



NGUYỄN NHẬT LÂM

TRỞ LẠI

TRỞ LẠI

By Nguyễn Nhật Lâm

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Thưa bạn đọc!

Câu chuyện “Trở lại” được viết dựa trên cuốn hồi ký trên đường của tôi. Có hai cuộc hành trình, hai sự trở lại và hai cuốn nhật ký.

Cuộc hành trình thứ nhất kể về những ngày tháng bốn ba suốt 7 quốc gia châu Á. Bắt đầu từ cửa khẩu Móng Cái, sang Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Singapore và Indonesia. Tôi đã đi và sống bằng rất nhiều công việc khác nhau, từ phục vụ quán ăn, dạy học, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên giao hàng, phụ hồ, đánh giày, và thậm chí là ăn xin. Ngày tháng xê dịch cũng đưa đẩy tôi đi qua rất nhiều số phận trên đường. Có đêm ngủ vỉa hè ở Bangkok cùng một người vô gia cư, lại có khi trong một căn biệt thự sang trọng dưới chân cao nguyên Genting - Malaysia. Lênh lạch rất nhiều so với dự tính ban đầu, vì tôi định sẽ đi về phía tây để tới châu Âu, đến cái đích cuối cùng là thủ đô ánh sáng - Paris.

Cuộc hành trình thứ hai vẫn là một sự lạc lối. Tôi ra đi vì “giấc mộng lâu hồng”, để hy vọng ngày trở về sẽ là một Việt kiều giàu có. Nhưng những con đường đã làm tôi vỡ mộng, mỗi bước đi tôi lại thấy mình đi xa hơn giấc mơ sang giàu. Tôi nhận ra những khao khát thực sự của mình không ai có thể nói giùm, chỉ có thể nghe được nó bởi một tiếng gọi từ bên trong. Tôi trở lại với một cuốn sách, việc đầu tiên tôi làm là gửi nó đến một nhà xuất bản lớn nhất, và sau đó là nhiều nhà xuất bản khác nữa. Có một điều thú vị là ngay cả khi họ gửi thư từ chối hợp tác với nhiều lý do khác nhau, câu đầu tiên vẫn là: "thưa tác giả", kèm theo một dấu chấm than mùi mẫn!

Những con đường vẫn luôn chờ đợi, những ước mơ của bạn vẫn luôn khao khát được gọi tên. Giờ đây sau khi đi được chừng ấy chặng đường, tôi tự nhủ riêng mình, rằng: Khi ta bắt tay làm một việc gì đó, đừng cân nhắc xem mình chuyên nghiệp đến đâu, hãy biết mình thích nó đến độ nào, và bắt đầu thôi.

Điều cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn những người bạn đã giúp tôi hoàn thành cuốn sách, gia đình đã cho tôi động lực và những độc giả đang đọc câu chuyện của tôi. Những người dù gay gắt phê phán, hay nhẹ nhàng khen ngợi, họ đều sẽ gọi tôi là tác giả. Tôi đang cười.

Nhật Lâm

1



X

e trả khách, và tôi biết mình đã thực sự bắt đầu một câu chuyện mới. Ai nấy đều có quá khứ riêng họ, tôi cũng có cái thứ đó, có điều hơi bề bộn một chút. Nhưng đại gì mà cứ đóng khung cuộc đời mình bằng những thời điểm, nghĩ vậy nên tôi dán thân vào chuyến đi này lòng đầy quyết tâm và háo hức.

Thả bước dọc theo dòng sông Ka Long đi về phía cửa khẩu, tôi lôi tám bản đồ thế giới điếm lại kế hoạch lớn lao của mình. Bắt đầu từ Trung Quốc đại lục, sau khi có một số vốn tiếng Trung, tôi đi đến Côn Minh để tìm đường sang Tây Tạng huyền thoại. Từ miền đất thánh này tôi sẽ nỗ lực vượt qua dải Nepal vĩ đại để đến với quê hương Đức Phật. Sẽ dừng chân ở Ấn Độ để tiếp tục mưu sinh và học tiếng, chuẩn bị cho hành trình tới Biển Đen. Qua Pakistan, men theo bờ biển Ả Rập, tôi sẽ tới Iran, từ đây, tiếp tục hướng về phía tây đi theo vịnh Oma. Đến biên giới Irak, ngược về hướng Bắc sẽ đến giao miền Nam Á và Đông Âu, chắc phải nghỉ ở Ankara. Sau đó tiếp tục đi để đến Roma và dừng lại ở Kinh Đô Ánh Sáng. Châu Âu văn minh sẽ mang lại cho tôi một cuộc sống giàu sang và hiện đại, điều này chắc chắn rồi, vì kiều bào nào về nước chẳng toát lên cái vẻ dễ thấy của mấy người thành đạt. Rồi tôi cũng sẽ là một Việt kiều lắm tiền nhiều của, chẳng cần phải cứ đi mãi một con đường, thành Rome còn nhiều ngã đến. Niềm tin đó là hành trang có giá trị nhất thôi thúc tôi lên đường với ba bộ quần áo, ba cuốn sổ ghi và một hộ chiếu mới có duy nhất một tấm Visa Trung Quốc.

Cứ nghĩ đến việc mỗi vùng đất đi qua đều thấm những giọt mồ hôi lao động của mình tôi lại thấy phấn khích lạ thường. Và cũng chẳng có lựa chọn nào khác để đi và tồn tại với một kẻ vô sản ngoài việc làm bất cứ việc gì ra đồ ăn, ra vé xe và ra Visa, miễn là tới được Paris, tới được sự giàu sang, tôi sẽ làm bất cứ công việc chính đáng nào.

Tôi ghép chữ thành thơ, trình trọng ghi nó lên trang đầu tiên của cuốn nhật ký hành trình bên cạnh một số thông tin liên lạc trong trường hợp cần thiết.

Nụ cười dọa những phong ba

Bàn chân dọa những đường xa gập ghềnh.

Cơn gió cuối đông rung rung cọc nhọn lòi lên ở giữa dòng sông làm mọi thứ trông hao gầy một cách thảm hại, chào Tổ quốc và hẹn ngày gặp lại!

Ngay lập tức, tôi lao vào tìm việc. Thành phố Đông Hưng có nhiều người Việt làm ăn và sinh sống nên không khó để giao tiếp. Trong đám xe ôm nhao nhao tìm khách có một khuôn mặt khắc khổ, dáng người nhỏ con, ông nói tiếng Việt lơ lớ “Đi đâu ông chủ?”. Haha, ông chủ đi tìm việc. Tôi cười sảng khoái như bị cù léc.

Ông nói, người Việt sang đây làm công nhân nhiều lắm. Xưởng gỗ, xưởng điện tử, xưởng sản xuất máy lửa, nhưng phải đến rằm tháng giêng thì xưởng mới mở cửa làm việc nhiều, bây giờ còn ít lắm. Visa có hạn nên tôi không thể chờ đến cả tuần, tôi nhờ ông chở đến các xưởng đã mở cửa. Đúng như lời A Quốc nói, đi đến đâu tôi cũng thấy có công nhân người Việt, họ đều nhiệt tình giúp tôi nói với ông chủ nhưng chỉ nhận được cái lắc đầu vì không biết tiếng Trung. Vạn sự khởi đầu nan, tôi biết vậy nên vui vẻ đón nhận những khó khăn đầu tiên, đáp lại nó bằng tất cả nhiệt huyết.

Xế chiều, mọi việc vẫn chẳng có gì khác hơn, tôi cảm ơn và từ biệt A Quốc, hẹn ngày mai gặp lại. Phía bên kia dòng sông là đất nước mình, có tòa nhà cao mấy chục tầng, người ta gọi là tòa nhà cao su vì của Tập đoàn Cao su đầu tư. Tôi thấy nó lênh khênh lơ lửng trong buổi chiều đông ngược gió. Mấy con đò điều hiu đợi khách qua biên trên dòng sông khô cạn. Mới chiều qua thôi, còn âm áp bên bữa cơm gia đình, nay đã cô quạnh một mình nơi biên ải. Có lo toan dấy lên trong mớ cảm xúc bộn bề, liệu tôi có đi qua được bể bàng của quá vãng, viết nên những trang mới mẻ cho cuộc đời mình, hay chỉ là câu chuyện lặp lại với kết thúc chẳng tốt đẹp gì! Mọi thứ trùng xuống một cách nặng nề, có vệt đen dài trên dòng sông cạn, từ bờ này đến bờ bên kia. Không, phải nói là từ đất nước này đến đất nước kia mới chính xác. Ô kìa, đúng rồi! chính là cái bóng của tôi, không ngờ ánh tà dương đông tàn yếu ớt cũng có thể làm cho cái bóng của mình hoành tráng đến vậy. Đừng hoài nghi nữa, câu chuyện cuộc đời mình có thể là chuyến phiêu lưu bất tận, là cuộc tình lãng mạn nhất hành tinh, là bất cứ thứ gì mà ta muốn nó thành. Cứ tiếp tục bắt đầu thôi! Nhựa khí của tôi lại dâng lên như chú gà trống choai chuẩn bị đập cánh.

Rồi chợt thấy từ xa xa có đám người xuống lên, khuôn vác, tiến lại gần mới hay người ta đưa hàng qua biên giới bằng cách này. Toàn là người Việt, tôi hỏi một người nhìn giống ông chủ nhất “Chú ơi, ở đây có việc gì không cho cháu làm với?”. Ông nói mới qua Tết nên ít hàng, phải đợi thêm vài ngày nữa thì sẽ có thể tìm được một chân bốc vác với mức lương khoảng 100 tệ một ngày ở đây. Trong lúc chờ hàng xuống đò, chúng tôi có nói chuyện qua lại. Thấy tôi ăn nói hoạt bát, nhanh nhẹn, cuối cùng chú nhận tôi về làm trong quán ăn của gia đình tại thị trấn biên ải này. Tôi làm phụ bếp, bồi bàn, kiêm dạy tiếng Việt cho cô con gái út nhà cô chú với mức lương một ngàn năm trăm tệ một tháng. Họ là người Hoa gốc Việt nên muốn con cái gìn giữ tiếng nói quê hương. Đúng là sự khởi đầu tốt.

Tại gia đình nhà chú, tôi được bố trí ở một phòng rộng rãi, có tivi to và toilet, sang trọng không kém gì một nhà nghỉ. Công việc cũng không vất vả gì, 5h sáng tôi dậy để dọn dẹp bàn ghế, chuẩn bị bán hàng, đến 7h tối thì đóng cửa, 8h đến 10h đêm, dạy tiếng Việt cho cô gái út Lưu Ái Chi. Thời gian cứ trôi đi đều đặn, một tháng ấy cuộc sống của tôi cứ như một công thức, đều đặn và chính xác. Ái Chi khá xinh xắn, đó là lí do khiến tôi dạy em rất nhiệt tình, bù lại, chính sự nhiệt tình ấy khiến trình độ tiếng Trung của tôi lên nhanh đến bất ngờ. Tôi đã có thể mua bán và giao tiếp cơ bản.

Ngày nhận lương cũng là ngày tôi nói lời từ biệt, cô chú làm một bữa ăn chia tay thật thịnh soạn. Chú chúc tôi thành công, cô chúc tôi sức khỏe, Ái Chi mong tôi sớm tìm được người trong mộng, tôi bước vào màn mưa phùn phơ phất xa dần những cánh tay vẫy chào.

Người lái đò bên kia bờ sông thấy tôi vẫy tay lại tưởng khách gọi đò, tôi chỉ định chào xức sờ trước khi đi sâu vào lục địa Trung Hoa. “Em quen họ à?” Có anh đứng bên cạnh hỏi tôi. Thế là những câu chuyện bắt đầu, cho đến tận khi các hàng quán lên đèn. Anh là thương nhân Sài thành, có nhiều thứ để chúng tôi nói về thành phố quê anh, nơi gieo bao mơ ước to lớn mà chỉ gặt hái được bể bàng - một thời của tôi. Anh đến đây để tìm hiểu về thị trường điện tử và cần một người biết tiếng Trung đưa anh vào lục địa, thành phố Quảng Châu.

Tôi vào vai một trợ lý, một phiên dịch, một hướng dẫn với thù lao quá hấp dẫn, ba ngày bằng cả một tháng, lại được miễn phí đi lại ăn ở. Hai anh em lên xe ngay trong đêm hôm đó.

Chiếc xe lăm lăm lao vào màn đêm thưa thớt lạnh. Những giọt nước mưa nối đuôi nhau lăn vệt dài trên ô cửa kính. Mọi thứ nhòe đi, tôi như kẻ ngoại đạo ngắm bức tranh sơn dầu trừu tượng. Mưa nặng hạt dần, làm chẳng thể ngắm được ngọn đèn le lói giữa rừng đêm mà tôi yêu thích, chỉ thấy hình hài phản chiếu lại từ tấm kính. Tôi thấy chính mình, tự hỏi sao cái mặt mình tươi đến thế rồi tự cười với ảo ảnh.

Chúng tôi tới bến xe Việt Tú tại trung tâm thành phố Quảng Châu lúc trời nhập nhoạng sáng, vẫn còn mưa nhưng có lẽ không khí ấm hơn. Lần đầu tiên tới một thành phố lớn đến thế, cả anh và tôi đều ngỡ ngàng. Chúng tôi dành cả buổi sáng để đi thăm chợ đường hầm, chợ Bạch Mã, đi tàu điện ngầm và thưởng thức đồ ăn Kungfu. Những nơi lạ, những thứ lạ thật hấp dẫn.

Bản thân tôi cũng hơi bất ngờ về khả năng phiên dịch của mình, suốt hai ngày ở Quảng Châu, gặp tất cả ba đối tác, tôi đã giúp anh tìm được một cơ sở uy tín và giá thành rẻ như anh mong muốn. Phần của tôi ngoài một ngàn năm trăm tệ thù lao, tôi còn được khách của anh mời đi ăn đủ những sơn hào hải vị nơi này, ngủ khách sạn ba sao, đi chơi quán bar và đặc biệt là trải nghiệm cô gái Trung Hoa. Người Trung Quốc tiếp khách không thể tốt hơn.

“Khi nào trở lại Việt Nam thì liên hệ với anh nhé. Cố lên chàng trai!”

Anh chào tôi nghe nặng bần chân giang hồ. Sân bay Bạch Vân lớn hơn cả cái làng, tình nghĩa quê hương đất nước tôi gửi anh mang về, chỉ còn trái tim yêu tự do với cái ba lô nhỏ tiếp tục theo tôi trên đường dài, chào anh.

Tôi trở lại Nam Ninh để chuẩn bị đi Côn Minh.

Chuyến xe lạnh lùng trả khách, bỏ tôi giữa nhà ga xa lạ, chỉ có cái ba lô và mớ cảm xúc là quen thuộc. Không phải là tới bến, rõ ràng là niềm vui của kẻ ham đi không phải vì tới bến, tới bến này chỉ là sự bắt đầu cho hành trình đến bến khác. Liệu có phải Paris cũng chỉ là một cái bến trong hàng trăm cái bến mà tôi đã đi qua, liệu tôi có tìm được chân lý của đời mình ở một bến đỗ hay chỉ là cảm xúc háo hức chuẩn bị lại lên đường như lúc này đây? Cơn gió sớm cổ tình làm tôi hơi hoang mang khi nghĩ tới điều đó. Nhưng cứ phải đi thì mới biết được, phải thử chứ, dẫu sao thì tôi cũng thèm đến những nơi chỉ có cao ốc và ô tô, thèm được làm bạn với những con người cao lớn hơn mình ít nhất là chục phân, và nói chuyện với họ bằng tiếng Anh lằng lằng như người bản địa, chắc sướng lắm.

Lạnh quá, tôi bước vào trong khu nhà chờ, đông lắm, kẻ ngủ gục, người chuyện trò,

chẳng có ai lạc lõng giống tôi. Ở đây cũng bán mì tôm pha sẵn, tôi vào làm gói cho ầm bụng. Mì to và nhìn đẹp mã đấy, không biết ăn có ra gì không? - Tôi thầm nghĩ. Vừa húp cái sột thì tôi ho sặc sụa, trợn hết cả mắt mũi, cay quá. Cô gái đi ngang qua cười khúc khích buộc tôi phải đưa mắt nhìn lên. Dáng người cũng không có gì nổi bật, mấy lớp áo bông chống rét xò xề, đầu chụp cái mũ len vài màu xanh đỏ. Tôi tặc lưỡi "cũng thường thôi!". Phải đến khi cô gái ấy ngồi xuống, tôi mới há hốc mồm, ngỡ như mình đang nhìn thấy hai giọt sương rung rinh trên cánh hồng e ấp chứ không phải là đôi mắt của người phàm.

Tôi mất mười phút uống phí hệ thống lại vốn tiếng Trung ít ỏi để sửa soạn vài câu lưu loát làm quen. Cô nàng là người Hoa gốc Việt, mới theo gia đình trở về Trung Quốc được hai năm. Không khó để có được mấy thông tin cơ bản, nàng tên Bảo An, 20 tuổi, đang học năm thứ hai trường đại học kinh tế Chiết Giang ở thành phố Hàng Châu, và nàng tới Nam Ninh sau đó sẽ đến Vân Nam rồi sang Lào trong một chuyến du lịch bụi - một mình. Quả là rất đúng ý tôi, một mẫu phụ nữ bất tận.

Chúng tôi đi chuyến xe buýt đầu tiên vào trung tâm thành phố Nam Ninh, gặp một số bạn bè của An ở đại học Đông y Quảng Tây, có cô Đài Loan, có cô Trung Quốc nhưng xem ra họ chỉ làm tôn lên vẻ đẹp của nàng. Suốt cả ngày hôm đó, tôi theo nàng đến nhiều thắng cảnh của thành phố thủ phủ khu tự trị dân tộc Choang này. Chúng tôi đến hồ Thiên Trì thả hồn vào làn nước xanh ngát, ngắm nhìn ngôi đền cổ giữa tàng cây tươi tốt, đàn cá đủ sắc màu thản nhiên bơi lội. Rồi trèo lên đỉnh tòa tháp Long Trường thấy cả một cõi nhân gian. Có khi lại tung tăng trên con đường phố xá bên hàng mỹ lệ phù dung xum xuê cây lá.

An hùng khó qua ải mỹ nhân, tôi nghĩ vậy nên tự cho mình cái quyền xao lòng trước vẻ đẹp khó cưỡng của nàng. Tôi đề xuất được đi cùng nàng tới Phổ Nhĩ thay vì Côn Minh như trong kế hoạch bất chấp sự hạn hẹp về kinh phí. Phổ Nhĩ cũng thuộc Vân Nam và tôi biết không quá xa để tôi trở lại Côn Minh tiếp tục cuộc hành trình. Nàng đồng ý.

Tối đó tôi lên xe đi tới một cái bến không nằm trong dự định. Tôi nhớ đến cách Einstein dí dỏm trả lời báo chí về học thuyết vĩ đại của mình: "Thuyết tương đối giống như việc bạn ngồi cạnh một cô gái đẹp và thời gian trôi rất nhanh." Đúng thế, tôi thường nhớ về những kỉ niệm đẹp để hay tôi tệ, ngắm nhìn cỏ cây hoa lá trên đường, và đôi khi là cổ ngủ để không bị đường dài chi phối, còn chuyến đi này, cũng cả ngàn cây số mà chỉ thấy vèo trôi.

Những đòi trà bát ngát trong sương, chẳng giữ được thời gian trôi chậm, người tôi giờ đây lúc nào cũng bộn chồn như bầy kiến nhao nhác dưới đám cỏ khô. Một ngày ngắn ngủi nửa trôi đi kéo sự vẩn vơ của tôi dài ra vô hạn. Phổ Nhĩ như gốc của trục tọa độ đẩy tôi và người con gái đẹp về hai hướng âm dương, có lẽ sẽ chẳng gặp lại. Tôi nghĩ thế và dằn vặt mình suốt một đêm dài, ước gì có nhiều tiền, tôi sẽ theo em đến tận sơn cùng hải tận. Tất cả sẽ diễn ra trong sáng mai.

Trước lúc chia tay, An cùng tôi đến một điểm bán vé xe về Côn Minh, nhân tiện tôi cũng nhờ An hỏi giùm người bán vé hướng dẫn cách đi Tây Tạng. Phải xin Visa mới có thể lên Tây Tạng, tôi chưa từng nghe chuyện này trước đó vì cứ nghĩ Tây Tạng chỉ là một tỉnh của Trung Quốc. Và tôi đã có cái lí do to tướng để cùng em sang Lào, có xin Visa thì ít nhất cũng phải một tuần mới có. Tôi sẽ cùng An tới Luang Nặm Thà.

Rừng núi điệp trùng dẫn chiếc xe khách tôi tàn tới xứ sở Triệu Voi. Tôi bắt gặp những túp lều xộc xệch bên vệ đường, giá rét chẳng thể làm hồng nước da đen thui của đám trẻ chân trần "*không thấy lạnh*", chúng nhìn tôi giống cái cách tôi nhìn tổng thống Mỹ.

Đi với An, tôi không phải tốn khoản phí ga lăng, vì nàng chẳng bao giờ chịu để tôi trả tiền mà cùng chia sẻ. Nàng cũng thích ăn đường phố chứ không ham mấy chỗ sang trọng cầu

kì. Chính vì thế mỗi lần chúng tôi ngồi ăn ở một sạp đồ nướng lề đường là tất cả ánh mắt lại dồn về. Không cần biết tiếng Lào thì tôi cũng hiểu họ muốn nói gì, đại loại như: anh này có cô bạn gái đẹp thế, da trắng thế, nhìn cứ như trong phim... Có bữa gặp anh tài xế Việt Nam chở khách tây đi tour, anh khen trông hai đứa đẹp đôi thế. An không nói “*chúng em là bạn thôi*” mà đưa mắt nhìn tôi đầy ẩn dụ làm tôi sượng mề mệ.

Giá mà người ta có thể yêu nhau, đi cùng nhau tới chân trời góc bể mà không cần tiền thì tốt biết bao. Hôm ấy, giọng An vẫn ngọt ngào như dòng suối mát nhưng sao tôi thấy lạnh rùng mình. Nàng nói “Chiều nay đi mua vé về anh nhỉ?” Chợt nhớ là mình đã tiêu gần hết số tiền mang theo, tôi như dòng suối đang ào ạt chảy thì bị tảng đá lớn chặn lại, ứ đọng và bế tắc. Không thể nói với nàng rằng anh đã hết tiền, mua vé giùm anh vì ngay từ đầu tôi đã ghi điểm với nàng bằng cách kể về hành trình trên giấy như một cuốn tiểu thuyết phiêu lưu. Bảo An còn khen: anh giỏi thế, ước gì em cũng được đi nhiều như anh.

Kể ăn cắp thời gian mấy ngày qua như đáp trả hết vào mặt tôi buổi chiều hôm ấy. Từng phút một cũng nặng nề, tôi bước theo nàng như con trâu kéo cày mùa hạn hán, tim đập nghe còn lớn hơn tiếng kim đồng hồ phành phạch trong đêm. Mỗi lần nàng nói là tôi lại ước đừng có chữ mua vé, để tôi có thêm thời gian suy nghĩ.

Anh đi nhiều nơi, lại quảng giao, chắc nhiều bạn lắm nhỉ?

À, ừ, ờ đấy, em nhắc đến mới nhớ anh có người bạn ở Lào, hay là nhân tiện đây anh ghé thăm cậu ấy cái nhỉ?

Đấy, tôi đã lấy lí do như thế để An về Trung Quốc trước, còn tôi ở lại tính tiếp. Buổi chiều tiễn em đi, nắng và gió cứ đùa má em mãi, làm người ở lại chất chứa luyến thương. Xe bus cùng đoàn khách đưa em đi, để lại tôi nghe ngao câu hát: *Chưa nắm tay nhau, chưa ngồi sát lại, mà sao bỗng thấy, như là của nhau*⁽¹⁾. Tôi hứa sẽ gửi email cho em, kể về mỗi chặng đường đi qua.

Hoàng hôn đỏ lòe loẹt núi rừng, đám cỏ dao cứ rung rinh mãi, khiến tôi phải suy nghĩ không biết bọn nó có tư duy không mà nom sinh động thế, nhân chẳng có ai xung quanh, tôi vẩy tay chào lại đám cỏ già, rồi ngân nga câu thơ của người anh phố núi:

Kẻ độc hành ca bài ca chia ly.

Hát mái tóc một chiều đông ngược gió.⁽¹⁾

Ven đường, mấy sạp bán cơm nếp và đồ nướng đã hồng than đỏ lửa. Mùi thịt nướng bị cơn gió quần đông đưa cứ lờn vờn quanh người lũ khách đang say cơn mê tình ái. Cuối cùng, trực giác cũng làm được cái nhiệm vụ của nó, là đánh thức tôi về với thực tế ngồn ngang. Đói + hết tiền!

Giờ đã lạc một đoạn đường dài, không tiền, không người thân thích, tôi nghĩ đến cái đích còn mãi xa mà mình cứ nhờn nhờ với mấy thứ thoáng qua thì thật là đáng trách. Có nỗi ngao ngáo lại dấy lên trong lòng.



C

ó thực mới vực được đạo, tôi móc túi kiểm tra tài khoản trước khi quyết định vào quán quen làm một nắm xôi và xiên thịt nướng, còn một trăm đồng tệ và vài bạc kíp Lào lẻ, cũng xót thật, mới bữa trước còn căng đét gần ba ngàn tệ, giờ còn một tờ mỏng manh. Rồi mở tấm hộ chiếu, lật đi lật lại hai con dấu đỏ choét, trông nó rõ ràng và đẹp thế. Một ngày nó sẽ còn đồ rạo rực đầy khắp những con dấu khác nữa, tôi lại mơ màng tưởng tượng về hành trình phía trước.

“Ồ, chưa về hả em? Bạn gái đâu rồi?” - Anh tài xế Việt Nam hôm trước gọi từ phía sau làm tôi ngạc nhiên. “Anh cũng chưa đi à, bạn em về rồi.” - “Sáng mai anh về, vào làm xí đã em.” Thế là chén chú chén anh cho đến khi cây cối và cửa nhà nghiêng ngả. Anh cứ cười mãi khi nghe tôi kể về chuyện tình bến xe của mình, anh nói tuổi trẻ mà, cứ cháy hết mình đi. Anh tên Tùng, quê ở Kon Tum, anh lại hỏi tôi sao rành quê anh thế. Tôi kể anh nghe cái ngày lặn lội lên cao nguyên tìm thị trường cho rượu dừa, anh nói ngưỡng mộ khi biết tôi để ra cái thương hiệu đó, anh cũng từng uống và rất thích. Rồi tôi kể anh nghe một tháng sống đời phật tử trên chùa Trung Tín, phường Ngô Mỹ gần nhà anh. Anh cười như nắc nẻ, chủ hãng rượu mà lại đi tu à? Sống trên chùa chứ ngày nào em chả uống bia đàm thiên luận địa với sư thầy, tôi cười đáp. Anh khuyên tôi cứ đi đi, đời trai mà chôn vùi ở một xứ thì phí lắm.

Anh khen tôi thông minh nhanh nhạy, lại biết tiếng Anh nên nếu muốn tìm việc anh sẽ giới thiệu tôi với sếp anh, ở Champasak, chỉ việc theo anh lên xe cùng đoàn về ngày mai. Thế là tối đó, tôi ngủ cùng anh trên chiếc xe 54 chỗ rộng thênh thang. Lòng dạ cứ xôn xang rạo rực hết cả lên, tôi thấy mình thích đi hơn là đến, thích đường hơn là bến. Ngày mai, ngày mốt, mình sẽ là chàng hướng dẫn viên du lịch, cả đoàn khách Tây sẽ chăm chú nghe mình giới thiệu về những con đường, những địa danh. Cơ thể tôi có một cơ chế lạ mỗi khi tinh thần bị phân khích, hai cánh tay lông dựng đứng và da gà nổi râm ran. Như cái thời mà lần đầu tiên tôi bước chân ra khỏi lũy tre làng, lần đầu tiên giả dạng sinh viên Bách Khoa đi gia sư kiếm tiền ở lại Hà Nội. Mùa hè năm ấy, thi đại học xong tôi không về quê chờ điểm như chúng bạn mà nhờ người chị quen biết xin cho đi làm gia sư. Chiều đạp xe ra Lò Đức dạy, tối về ngủ chui ở kí túc xá B13, cái ngày lĩnh lương 210 ngàn tôi đạp xe quên cả lối về kí túc. Niềm vui của thằng con trai 18 tuổi què mùa, cứ tưởng công việc nó có thể làm chỉ là quét sân, cho lợn ăn, hay cấy gặt, nay kiếm được đồng tiền để tồn tại ở thành phố mới tuyệt làm sao.

Sáng hôm sau anh bảo, sao chú em ngủ mà cứ cười khàn khàn.

Tôi nói đùa, chắc em mơ ngủ. Ồ mà mơ thật, rồi tôi nhớ, mình mơ thấy ngồi trên một chiếc thuyền lớn lắm, cứ như Titanic vậy, xung quanh toàn là những người lạ, họ nói ngôn ngữ lạ. Con tàu phi về phía một nơi có ánh sáng rực rỡ mà tôi không biết là nơi nào. Chỉ nhớ trong giấc mơ cũng thấy sung sướng râm ran.

Có đạo, sáng nào tôi cũng ghi lại giấc mơ của mình, có khi là cả những giấc mơ ngày. Cách lí giải của Carl Jung thôi thúc tôi tìm hiểu về các biểu tượng, những thông điệp từ các hình ảnh ẩn dụ của giấc mơ. Dần dần tôi hiểu được chúng, luôn luôn là những dự báo về tương lai. Tôi nghĩ, não bộ có một công thức để tính toán tương lai mà dữ liệu đầu vào là các sự kiện đã xảy ra trong quá khứ, và giấc mơ chính là kết quả.

Mãi đến một hôm, trong cơn ác mộng tôi mơ thấy người bác ruột của mình qua đời, tôi cứ chơi vơi ở ngã tư đường mãi mà không tìm được nhà bác. Thế rồi hôm sau gia đình gọi điện bác phải nhập viện thay tim. Vài ngày sau đó nữa bác qua đời ở tuổi chưa đầy năm mươi. Tôi thất vọng về sự bất lực của mình, giấc mơ là của mình mà chẳng bao giờ nắm bắt được nó. Từ đó, tôi chẳng muốn nhớ giấc mơ nữa.

Bằng qua chỗ con bò gầy dơ xương bên bìa rừng cũ kĩ, bằng qua những túp lều xộc xệch bên vệ đường, bằng qua những đừa tre đen nhẻm chân trần, tôi, anh và đoàn người cũng tới Pakse, thủ phủ của miền Nam nước Lào. Nghe đâu xưa kia, nơi đây chính là kinh đô của xứ sở Triệu Voi này. Tôi cất đồ và tắm rửa trong căn phòng tập thể của cán bộ công nhân viên Việt Nam trong công ty anh.

Ở Pakse tôi có thêm những người bạn Lào, người thì quen ở khuôn viên trường đại học Champasak - cô ấy là giảng viên môn tiếng Việt ở trường này, người thì quen ở cầu hữu nghị Nhật Lào - anh này làm sở nông nghiệp thành phố, từng là du học sinh của đại học Quy Nhơn. Những người bạn Lào rất quý Việt Nam, bởi thế mà tôi được họ đưa đi thưởng thức đủ những tập tục văn hóa địa phương. Vì sếp của anh Tùng về Việt Nam công tác nên tôi chưa gặp được, ban ngày tôi lang thang ngắm đền đài, sông núi, đêm về lại vào hùạ tụ tập chè chén với mấy anh em Việt Nam. Bữa ấy, anh Tùng đưa tôi đi ăn thịt chó ở quán bờ sông, coi như là lễ chia tay tạm, vì sáng hôm sau anh phải lái xe đưa đoàn đội tuyển bóng đá của tỉnh Champasak sang Campuchia để tham gia giải đấu giao hữu ba ngày mới trở lại. Cũng sáng hôm sau tôi sẽ gặp anh sếp, người sẽ cho tôi một công việc nào đó, rồi tôi sẽ lại có lộ phí để trở về Trung Quốc, sang Tây Tạng, tiếp tục hành trình. Chén rượu chia ly nhanh thấm làm cho cây cối, cửa nhà ngả nghiêng say. Bác chủ quán già khề khà mang chén rượu tới bàn chào khách, ông chỉ vào đôi câu đối cũng đang say cơn gió dòng sông Mekong phát phơ xiêu vẹo.

Ta cứ tưởng trần gian là cõi thật

Thế cho nên tắt bật đến bây giờ.

Trong một giây tôi say lịm men thơ, giây kế tiếp tôi bừng tỉnh men đời. Từ rất lâu, hời còn cứ nâng niu giấc mơ, mỗi sáng thức giấc tôi thường xuyên ước gì khi mơ biết mình đang mơ, để nếu đang mơ bay thì bay tiếp, bay tít lên cao xem thế nào, đang mơ chạy lũ chằn tinh thì quay lại chiến đấu với chúng xem thế nào, đang mơ thấy cô gái đẹp thì xông tới tỏ tình với cô ấy xem thế nào... Lần nào cũng thế, tỉnh rồi lại tiếc, tiếc mình không biết là đang mơ. Tại sao lại không đặt một giả thiết rằng cuộc sống này cũng chỉ là một giấc mơ, dài dài một chút. Nếu thế ta sẽ biết mình đang mơ. Những chuyến phiêu lưu kì lạ đến ngẩn ngơ, bằng qua muôn trùng trở ngại của lòng người, chạm vào những số phận đáy cùng kiếp sống, biết đâu còn vồ tình lạc vào một buôn làng xa xôi nơi có cổ con gái trưởng bản xinh đẹp rạng ngời ngả lời yêu thương - và tôi ngoảnh mặt đi về phía lý tưởng. Ôi, đó mới là câu chuyện đời mình. Một thiên anh hùng ca thời hiện đại!!

Thoáng giây, tôi nghĩ đến lời hứa lòng mình, là sẽ trở về trong giàu sang để trả nghĩa thằng bạn thân, người đã thay tôi gánh chịu tất cả nợ nần, mang tôi ra khỏi cái kết thúc thảm hại của câu chuyện một thằng có tham vọng trở thành doanh nhân thành đạt. Rồi tôi lại phản pháo lại dằn vặt của mình. Cuộc sống là tiếng vọng, chẳng có người anh hùng nào lại không được trả nghĩa được ân nhân của mình cả. Vậy thì cứ trở thành một người anh hùng trước đi, rồi những điều tuyệt vời sẽ tới.

Thế là đắm vào cơn mơ giữa đời thực, tôi từ bỏ kế hoạch ban đầu, quyết tâm dấn thân vào những chuyến đi, việc mà tôi thực sự say mê. Trước đây tôi đánh lừa mình thích làm doanh nhân, mở văn phòng công ty khắp nơi, để những thứ đọng lại trong kỷ niệm chỉ có núi, biển, cỏ cây hoa lá (cộng với một khoản nợ khổng lồ). Tôi đánh lừa mình nếu đến Paris sẽ có cuộc sống sung sướng chứ thực ra chuyến đi, trải nghiệm trên những nẻo đường mới là thứ tôi thực sự quan tâm. Tôi quyết định sẽ đi đến bất cứ đâu, để mai này biết trần gian chẳng là cõi thật, tôi chẳng còn tiếc sao ngày đó mình không đi tiếp xem thế nào.

Sáng hôm sau, dậy từ rất sớm, tôi leo bộ lên tận giữa cây cầu Hữu Nghị dài thườn thượt vắt từ phố đến rừng qua dòng sông Mekong nước chảy lững lờ. Bước vào bên trong dải phân cách dành cho khách bộ hành, tôi ngồi chấp bồng, hai tay đan hờ vào nhau trên mắt cá chân, nhắm mắt thả hồn vào núi sông. Đó là cách thiền của riêng tôi. Thả trôi những hình thù tưởng tượng vụt qua hàng vạn sát na, tôi chẳng bận tâm vào việc kiến giải, chỉ thấy mình lâng lâng trong nắng sớm, hương sông.

Trở về căn gác trọ tập thể, tôi nói với anh Tùng cho tôi đi cùng đoàn cầu thủ bóng đá tới Phnom Penh, anh chỉ cười khà khà - Nghĩ kĩ chưa? Tôi kiên định - Rồi, anh! Vậy thì lên đường thôi nào.

Chí làm trai nam bắc đông tây

Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể. (1)

Tôi đọc câu thơ, hai anh em ôm nhau cười ngả nghiêng.



úc này, kĩ năng tìm kiếm một người Việt nơi xứ lạ của tôi đã khá thành thục, vì thế mà chẳng mấy khó khăn để quen anh và xin một công việc khi xe trả đoàn ở một khách sạn gần sân vận động quốc gia Olympic, nội ô thành phố Phnom Penh. Tôi phát hiện ra anh là người Việt vì anh hút thuốc con mèo, làm quen được với anh vì tôi rành Mỹ Tho, quê hương anh, nơi xưa kia trái rượu dừa của tôi từng thống lĩnh thị trường du lịch Tiền Giang, và tôi biết anh có thể cho tôi một công việc bởi vì trông anh rất có dáng ông chủ.

Anh bố trí cho tôi làm chân giao hàng và lắp đặt ăng-ten, chảo Parabol và đầu kĩ thuật số phát kênh Việt Nam. Một tuần bao ăn ở, tôi nhận lương 50 USD, tôi cũng nói rất rõ với anh là chỉ làm khi tới hết hạn thị thực, tức là dưới một tháng.

Bắt tay vào việc ngay sáng hôm sau, tôi cùng anh và tài xế tới giao hàng, nhận tiền tiếp thị ở Kampong Châm, một thành phố phía đông bắc Campuchia. Tôi chẳng biết tiếng nên chỉ làm được mỗi việc là ôm cái cây ăng ten, cố gắng chao làm sao cho đúng hướng để ti vi nét, như thế thì việc chảo hàng mới hiệu quả. Chuyển đi thành công làm anh vui, tôi vui, tài xế cũng vui, có thêm những đơn đặt hàng vào ngày mai, anh sẽ gửi xe khách xuống cho họ. Anh nói, đánh xuống đây là đúng hướng, vì ở Phnom Penh cạnh tranh quá, lời lãi không ăn thua.

Từ Kampong Châm về đến Nam Vang mất gần ba tiếng, đến 9h đêm chúng tôi về tới nhà, anh lại kéo vào quán lầu ven sông làm vài chai bia Angkor, gọi là lễ nhập môn cho tôi. Đường dài thăm mệt làm bia nhanh ngấm, tôi đắm chiêu nghe anh trải lòng mình. Anh đang có cô vợ ngoan hiền và một bé gái dễ thương, nhưng đó không phải là người phụ nữ anh yêu nhất đời. Ngày đó ở Vũng Tàu, cả vùng chỉ có mình anh làm ăng-ten nên kiếm miếng ăn cũng dễ. Công việc tiến triển, anh dồn hết cả vốn liếng mở một xưởng sản xuất kang trang ngay gần bãi biển. Người phụ nữ đẹp chối lời cha, từ bỏ cuộc sống tụ họp sung túc bên kia bán cầu, theo anh về đây vun đắp hạnh phúc lứa đôi. Tình yêu thăng hoa, hai người đã có một sinh linh hai tháng tuổi sắp có hình hài. Nhưng tạo hóa trêu ngươi, cơn bão số 9 quét qua thành phố Vũng Tàu tháng chín năm ấy mang đi cả cơ nghiệp đời trai. Sau cơn bão, chị bỏ đi biệt tăm không lời từ biệt, chỉ nói vì thương anh. Còn anh, khốn khổ bỏ lên Sài Gòn với nắm vé số ngày ngày bán dạo mong tìm được yêu thương. Mãi miết kiếm tìm lại ngờ ngác cô đơn, lúc anh buông xuôi trở lại cố hương thì chị tìm về. Chị đưa anh mười triệu trong nước mắt, em biết anh có năng lực, anh cầm lấy tiền này làm lại từ đầu. Còn anh chỉ ré lên như con thú hoang cùng đường - Con anh đâu rồi?

Nói đến đây, thấy anh chớp mắt không thôi, đỏ hoe. Tôi hỏi: “Thế là chị ấy đã đi đâu?” Anh cười nghe thảm hại hơn một tiếng nấc tức tưởi: “Nó đi làm gái bao, nhưng làm gái vì anh.”

Dòng sông Tonle Sap hiền tiếng người nên vỗ sóng đánh cái ào vào chân bờ.

Có thân phận đi ngang cuộc đời chỉ qua một câu chuyện nhỏ nhưng sẽ cứ da diết mãi trong kí ức mỗi khi tôi nghĩ đến. Từ việc làm dĩ đến chuyện hi sinh vì một ai đó sao nghe dài

vô tận mà người ta cứ thích đo đếm bằng những giọt nước mắt mau khô. Tôi thương chị và hận lòng bao dung nhỏ nhất của đàn ông.

*

* *

Một ngày công ty du lịch Lucky vắng khách, tôi đến lắp đầu thu kỹ thuật số phát sóng kênh Việt Nam cho chị. Chị kể tôi nghe chuyện gia đình, công việc, trên trời dưới biển, tôi kể chị nghe chuyện đi của mình. Chị thích chụp ảnh, nên in nhiều bức treo lên tường. Chị thích thú với những cái tên và lời bình tôi ngẫu hứng đặt cho mấy bức hình đó. Bức *Con nước về hồ*, bức *Ra khơi*, bức *Mặt trời sắp rớt*, tôi thích nhất là bức *Người ở lại*, đúng là chị chụp rất đẹp.

Tôi định ra về nên chào chị: “Bữa nào có điều kiện, chị cho em làm hướng dẫn viên du lịch với nhé, em khoái việc đó lắm.” - “Ờ thiệt không? Chị đang cần một hướng dẫn nè, em biết tiếng Anh không?” - “Chị test thử đi.”

Những ngày đầu ở Đại học Ngoại thương, tôi sợ môn tiếng Anh lắm, đặc biệt là tiết mục nghe, nói. Cái đài casset thực hành kỹ năng nghe của cô giáo như đẩy khoảng cách giữa tôi và lũ bạn thành phố ra xa. Thực sự là chẳng nghe được gì. Vốn có tính giấu dốt tích cực, giờ tiếng Anh lên lớp tôi lủi thủi một mình bàn cuối, về nhà cắm cổ cày xối. Căn gác trọ của tôi lúc nào cũng oang oang tiếng Anh, từ toilet cho tới đầu giường, chỗ nào cũng dính những tấm giấy note ghi từ mới. Cuối học kì một, tôi đạt điểm cao hàng nhất lớp: 9, 6, 9, 10 cho bốn kỹ năng, đúng là nói thì vẫn còn hơi kém.

Vậy nên với yêu cầu công việc không quá cao của chị, tôi đáp ứng được.

Tôi nhận một công việc mới thú vị hơn sau hai tuần với hãng ăng-ten. Tôi phải cảm ơn anh và chỉ nhận một nửa thù lao hai tuần làm việc, nhưng anh nhất nhất không chịu, trả đủ tôi 100 USD và chúc mừng tôi nữa.

Nam Vang rất nhỏ, ít nhất là so với Hà Nội và Sài Gòn, thế nên hai tuần làm việc ở đủ để tôi thuộc hết đường sá cơ bản. Có con đường Monivong huyết mạch và ba tòa cao ốc nằm rải rác là tôi có thể định vị được hết mọi hướng. Công việc không mấy khó khăn với tôi, chỉ là đưa đón khách từ sân bay hoặc bến xe bus về khách sạn và ngược lại. Thấy tôi chu đáo và thân thiện với khách, chị giao thêm cho tôi dẫn khách tới một số điểm du lịch như Cung điện Hoàng gia, Quảng trường hay Nhà tù Touleng. Chủ yếu là Tây, thi thoảng có khách Trung Quốc và Nhật Bản.

Hơn một tuần nữa trôi qua thì tôi đã trở thành một anh chàng hướng dẫn chuyên nghiệp, thuần thục các công việc và được mọi người quý mến. Suốt những năm tháng bôn ba trải trẻ, tôi chưa một lần làm thuê mà chỉ xoay quanh các dự án, doanh nghiệp riêng mình, nay tôi mới hiểu thế nào sự thăng tiến, nó cũng có niềm vui nhất định mà xưa kia tôi cứ phủ nhận, cho rằng là chuyện tẻ nhạt. Chỉ bổ nhiệm tôi làm dẫn khách đường dài, tôi sẽ dẫn một gia đình Mỹ thăm quan Angkor Wat ở Siem Riep, sau đó là Bangkok, Thái Lan.

Tuy đã đến Siem Riep hai lần để tiếp thị ăng-ten nhưng tôi chưa từng ghé Angkor Wat. Tôi chỉ biết đến nơi này với những khu phố Tàu, những làng chài ven biển hồ Tonle Sap, những nông trại nuôi tằm và những cánh đồng lúa gần mùa giáp hạt, à, thêm vài cửa hàng bán tivi và đồ điện tử nữa. Qua tranh ảnh, tư liệu thì biết rằng đây là một quần thể kiến trúc nguy nga tráng lệ của người Khmer xưa kia, bao gồm rất nhiều đền đài thờ phụng các vị thần Ấn Độ giáo.

Xe chuyển bánh trong đêm để du khách đỡ mất thời gian thăm quan. Tôi yêu nền văn hóa Mỹ, thích Rockn'roll, hâm mộ thói tự do đến hoang dại của Jack Kerouac và thần tượng một mẫu anh hùng kiểu miền viễn tây nước Mỹ. Thế nên có rất nhiều chuyện để tôi muốn nghe họ kể từ xứ sở ước mơ ấy. Cũng có hai lần tôi nằm mơ tới Mỹ, có điều chẳng hiểu sao cái đại lộ Danh vọng mà tôi thấy lại là con đường đất có nhiều cửa hàng băng đĩa lậu, dòng sông Hudson danh tiếng lại đen ngòm và hai bờ nham nhở...

Anh nhân viên khách sạn của công ty đón chúng tôi bằng xe Tuktuk, khách sẽ về tắm rửa rồi bắt đầu chuyến viếng thăm ngay trong buổi sáng. Thời tiết ở Siem Riep không ẩm áp như Nam Vang, cơn gió sớm lùa vào khói bụi cuộn chiếc lá khô nghe xào xạc. Trong lúc chờ khách tôi tranh thủ hỏi han cậu tiếp tân một số thông tin về Angkor Wat, đến 8h thì tất cả đã sẵn sàng.

Con đường dẫn tới Angkor trải nhựa mượt mà, vừa đủ rộng để những đoàn xe nối đuôi nhau xuôi ngược. Khoảng hai chục cây số từ trung tâm thành phố Siem Riep, rừng núi xum xuê cây lá soi gương những hồ nước trong ngần ngát. Nắng lên, hơi ẩm quyến hòa với dư âm lành lạnh của sương sớm làm nức một mùi tinh khôi. Khách nói họ thấy sự khác nhau giữa cái trong lành của thành phố sạch và cánh rừng xanh, tôi đáp lại, đó là sự khác nhau của trái tim tù túng và cánh chim tự do.

Angkor Wat mê hồn người lữ khách từ cái nhìn xa xôi, mặt trời phả nắng xuống đền đài lấp lánh rêu phong. Lối vào chính từ hướng Tây, tức đi thẳng về hướng mặt trời để vào bên trong. Tôi thấy đoàn người trên con đường dẫn vào đền đài đông lắm, cảm giác như cả tôi và họ đang lạc vào quá vãng, đẹp mê hồn. Khmer hẳn là từng rất thịnh vượng. Họ chỉ vào mấy bóng cây thốt nốt trên vũng hồ nhỏ, tôi nói đó là hồ bơi của các công chúa Khmer xưa kia, họ ồ lên thú vị (tôi chỉ tưởng tượng). Bục thang gỗ ọp ẹp đưa chúng tôi vào một lối nhỏ sâu hun hút, có bức phù điêu trên đá dài bằng từ thiên cổ đến ngày nay, nghe đâu là bức tranh đá dài nhất thế giới. Họ nói thấy đẹp nhưng không hiểu, tôi có cơ hội trở thành một giáo viên lịch sử trên từng bước đi, mỗi bước là một biến cố đất trời, thần thánh và nhân

loại, dựa theo khúc tráng ca 24.000 câu trong sử thi Raymayana. Bản thân tôi cũng thấy kinh ngạc về điều đó. Tôi thấy mình như đang lạc vào xứ sở Ayodhya huyền bí, sát cánh cùng những người bạn khi tiến vào lãnh địa quỷ quái Lanka cứu nàng công chúa Sita xinh đẹp.

“*Lady and Gentlemen*, vũ trụ bắt đầu từ đây, từ cái rốn của vị thần này, ngài có tên là Vishnu. Khi núi sông trời đất chưa thị hiện, chỉ mình ngài với cơn rần nhiều đầu lênh đênh trên biển toàn sữa cùng với sự an lạc tuyệt cùng. Sự biến chuyển chỉ diễn ra trong một nút thời gian vô cùng nhỏ, bắt đầu từ cái rốn của ngài, giống hệt như Big Bang vậy!”

Họ “Ồ, tiếp theo vị thần này đã tạo ra thế giới như nào?” Tôi rướn người chỉ vào một họa khắc: “Brahma là kiến trúc sư đầu tiên của vũ trụ, ông sáng tạo ra gió, mây, ra rừng, ra biển, một thiết kế vĩ đại như quý vị thấy đó.”

- Chiến tranh à? - Cậu nhóc trong gia đình Mỹ khoái chí với cảnh gươm giáo giao tranh.

- Đây là cuộc chiến đầu tiên của vũ trụ, bắt nguồn một liên minh. Họ, ma quỷ và thánh thần hiệp sức tạo ra một ngọn núi vĩ đại trên biển sữa sau trận đại hồng thủy. Thần Vishnu đã hóa thân thành rùa lớn làm điểm tựa để ngọn núi không bị nhấn chìm xuống đại dương, và họ quay tròn ngọn núi. Chuyển động khổng lồ tạo ra lực tuyến tính, và có lẽ làm cho trái đất quay quanh mặt trời - tôi cười vì sự phóng tác - bản thiết kế của Brahma được bổ sung, hoàn thành, vạn vật có qui luật từ đó...

Họ nói sử thi Ấn Độ vừa giống thánh kinh, vừa giống thuyết vạn vật hấp dẫn, làm tôi cười rõ to, vì thực ra tôi đã sáng tác rất nhiều trong lúc giới thiệu. Chỉ là bức phù điêu của người Khmer, những nhân vật và truyền thuyết của người Ấn Độ, còn cách giải thích tôi lồng ghép chủ quan của mình. Điều quan trọng là tôi sung sướng và họ thích thú là tôi thành công rồi.

Cầu thang dốc đứng và cao tít đưa chúng tôi lên đỉnh cao nhất của ngôi đền. Từ đây có thể hình dung ra kiến trúc tổng thể của Angkor Wat. Giống như một mảng của thiên đình bị rớt xuống rừng sâu vậy. Chợt nghĩ, nàng công chúa ngủ trong rừng trong câu chuyện cổ tích chắc là nằm tại nơi này.

Cảnh đẹp làm cho những vị khách của tôi say sưa chụp hình, họ ôm những bức tượng nhân sư cụt đầu, hôn bức tường đá, nằm dài trên vệ cửa, nhìn họ hồn nhiên hết những đứa trẻ bên lâu đài cát của chúng vậy.

Mặt trời đứng bóng, chúng tôi đến một di tích khác gần đó có tên là Angkor Thom, hoang tàn hơn Angkor Wat, chỉ có thể ngắm được sự đồ sộ của thời gian trên phiến đá. Năm

tháng là mình chứng hùng hồn cho tài năng điêu khắc của người Khmer. Cánh cổng dẫn vào từ phía Nam, họ tạc lên đá khuôn mặt Quan Âm từ bi độ lượng, cứ như là chính bà đã hóa thân vào đó để trường tồn.

Họ thích thú khi tôi xin bác lái xe Tuktuk nhường chỗ để mình cầm lái, sau này mỗi lần nhìn lại bức ảnh họ chụp khi tôi đang lái xe quay lại cười, lại thấy lòng rạo rức.

Và tôi sẽ còn nhớ đến ngôi đền Taprom, nơi tước đi tấm bằng hướng dẫn viên du lịch, đẩy tôi vào một chuỗi tháng ngày tốt đỉnh của thăng hoa.

Say mê với những hành lang đá kỳ bí, ngắm hình thù kỳ quái của rễ cây đại thụ và tưởng tượng ra con rắn khổng lồ thông trị đại dương bị tướng khỉ đánh bại, trong lúc đắm mình vào cái ao đầy bèo tấm bình dị giữa đền đài kỳ vĩ, tôi mới nhận ra mình để lạc khách. Trở về khách sạn thì cả bốn người khách đã ở đó. Bể bàng đến mức không thể nói lời xin lỗi chị, tôi xin nghỉ việc không cần bất cứ đồng lương nào.

Từ khách sạn mất năm phút đi bộ để tới bờ sông, tôi bước tới một cây cầu bằng gỗ có mái che, ở hai bên lòng cầu người ta gắn hàng ghế bắc dài cho du khách nghỉ chân. Bên dưới, dòng nước lập lờ kéo lê vài cái đèn hoa đăng tỏa sáng nhờ nhờ. Có một cái bị mắc vào cọc nhọn, chới vơi, lạc lõng giữa dòng trôi. Tôi vờ mấy hòn sỏi dưới chân đáp xuống dưới kêu chum chum, đang nghĩ sẽ giải thoát được cho ngọn đèn yếu ớt ấy. Bỗng “bụp...” hòn sỏi cuối cùng mang theo tất cả buồn tủi của tôi đã rơi đúng giữa nó, cánh giấy mỏng bao bọc đốm lửa leo lét bị co dúm lại, nó chống chọi lia khỏi cọc nhọn, cơn gió được thả đầy ngọn đèn trôi phẳng phẳng, lửa phập phồng nhìn mãnh liệt hơn hẳn trạng thái ban đầu, nó một mình tỏa sáng trên dòng sông nhọt nhọt. Sự giải thoát hoàn hảo - tôi cười khinh khinh, một nụ cười cô độc.

Suốt bốn tuần vui thỏa, cứ tưởng rằng cuộc vui sẽ còn dài mãi, tôi chưa từng nghĩ sẽ có một bữa ê chề như thế này. Người ta vẫn buồn ngay cả khi có tiền (trong túi tôi có tới gần 150USD, 100 đô là tiền lương làm hãng ăng-ten, 50 đô khách du lịch bỏ khi làm hướng dẫn). Khi xưa những lúc thế này tôi đã làm thế nào nhỉ? À đúng rồi, thường thì tôi sẽ rủ bạn bè, mấy thằng doanh nhân trẻ với nhau, chè chén no say xong kéo ra vũ trường quán bar và kết thúc đêm dài khoái lạc ở một quán massage nhiều chân dài. Nhưng nỗi buồn là thứ nặng thế, không thể hòa tan cùng khoái lạc. Mỗi lần như vậy, sáng nào thức dậy sung sướng hả hê hồi tối cũng bốc hơi bay mất, vài thứ khác bị căn bệnh nhiễm khuẩn đường ruột lôi đi theo đường khác, chỉ còn vón lại một nỗi buồn đặc sệt.

Quá khờ ồ về giày xéo, kéo theo hai thằng con con, thằng lớn cồng thằng bé, mặt mũi lấm lem tiều tụy, nhìn từ đầu tới chân được mỗi đôi mắt thằng anh là bớt u ám. Nó còn loay hoay chưa ổn định được chỗ ngồi cho thằng em trên lưng để giờ tay xin tiền thì tôi đã phui phui, đi đi không có. Rồi nhận ra mình nói tiếng Việt sợ nó không hiểu tôi nói lại bằng tiếng

Anh, “Đi chỗ khác đi, anh không có tiền (I have no money)!!”. Tôi ước gì tiếng Anh có chữ “Tao” để ném vào mặt nó, cho nó ra đi trong ê chề như tôi lúc này. Lòng tự ái chắc chẳng ai dạy được nó, nó quay đi cái mặt thần nhiên chẳng để ý gì đến thái độ hằn học của tôi. Thằng bé em trên lưng còn quay lại ngoảnh cười khanh khách, chừng hai tuổi thôi mà tôi cảm giác nó đã biết cười mỉa mai người khác.

Tôi bất giác nhận ra mình không bằng hại đứa trẻ ăn xin, chúng tiếp nhận một việc không như ý muốn thật nhẹ nhàng, trước tôi chắc cũng có những người từ chối, và sau tôi chắc chắn rồi, sẽ còn nữa, đến hết kiếp ăn mày, vậy mà chúng cứ đi, cứ sống, cứ cười. Đáng chê trách thật, cả một tháng vui vẻ ngập tràn ở cái đất nước Chùa tháp này mới chỉ có mỗi một lần không như ý muốn mà tôi đã khốn khổ như thế.

Tôi đi nhanh theo hai anh em thằng bé, nhét vào tay nó hai tờ 1 đô, lạ thật, thằng bé em trên lưng lại cười, lần này nó cười cái kiểu động viên khuyến khích, kiểu như “tốt lắm anh bạn, cố lên!!”. Tôi xoa đầu, cảm ơn chú mày.

Tôi ngồi xuống ghé đá, gài một chân cầu khác, sẽ tính toán những bước tiếp theo. Chưa kịp nóng chỗ thì có một anh Tây lịch lãm tới:

- Tôi ngồi đây được chứ?

- Tất nhiên rồi, xin mời! Campuchia thế nào anh bạn? - Tôi nhã nhặn và chuyên nghiệp như còn làm hướng dẫn.

- Rất tuyệt, lẽ ra tôi nên đến đây sớm hơn. Ông bạn là người ở đây à?

- À không. Tôi người Việt Nam.

- Thế à, tôi cũng sẽ đến Việt Nam sau khi rời nơi này. Trước đó tôi đã đi qua Malaysia, Thái Lan. Châu Á rất tuyệt. Thế ông bạn làm gì ở đây?

- À, ừ, tôi cũng là du khách.

- Thế ông định đi đâu tiếp theo đây?

- Thì tôi cũng tính đi sang Thái Lan, rồi qua Malaysia - Tôi nhanh nhẩu lật ngược cung đường của anh ta làm lộ trình của mình.

-Ồ, thật à? Thú vị thật.

Cũng có nói thêm dăm ba câu chuyện nữa nhưng tôi chẳng chú ý, vì đã tự gieo vào đầu óc mình một ý tưởng thú vị.

Tôi sẽ sang Thái Lan với 145USD, hai cuốn nhật ký còn mới và một cuốn đã được ghi đầy. Ngay trong đêm nay.

4



B

ạn nghĩ thế nào khi một thanh niên Việt Nam vô tình khiến cho một cô gái Canada bị mắc cỡ? Đó là câu chuyện ở biên giới Thái Lan. Cô gái lúi húi với cái ba lô to tướng không thể cho lên vai được và cầu cứu sự giúp đỡ. Tôi nhanh nhẹn thể hiện hình ảnh đẹp của người thanh niên Á Đông, một tay tóm đầu ba lô, một tay tóm quai xách, xốc thật mạnh. Và... ro...a...c, gần trên cùng rách bươm ra cùng với những miếng vải xanh đỏ tím vàng bay tung tóe, một cái còn mắc vào tay tôi. Những gã xung quanh cười như vớ được của, cô nàng thì đỏ mặt tía tai lặng lẽ cúi xuống vợ đám underwear luôn miệng nói “I’m sorry, I’m so sorry”. Tôi thì thắc mắc là tại sao người ta lại cần nhiều thứ đó đến vậy, cả mấy chục cái.

Đại lộ thênh thang, mấy cây cầu vượt cong queo nhiều tầng, và cao ốc tua tủa, tôi biết mình đã tới Bangkok. Việc đầu tiên là liên lạc với một người bạn của bạn ở đây để nhờ xin một công việc và chỗ ở tạm thời. Anh tên Boy. Boy nói vợ anh vừa mới sinh con gái và giới thiệu cho tôi đường Khao San có nhiều khách sạn rẻ, anh sẽ tới đón tôi vào ngày mai.

Lang thang suốt một buổi chiều trên những con phố du lịch, những công viên và bờ sông mà chẳng tìm được xúc cảm gì đặc biệt, tôi quyết định bỏ ra 90 bath để mua một chai bia Chang thiết lớn. Khoảng 11h đêm, mọi ngả đường vẫn tấp nập, Khao San vẫn ầm ầm nhạc dance, chỉ có con hẻm tôi ngồi là yên ả. Tôi là vị khách duy nhất trong quán bar vỉa hè cuối con ngõ vắng này. Anh chủ quán niềm nở lấy bia và bật nhạc. Tiếng kèn Harmonica quen như kỷ niệm làm tôi bất giác thốt lên “Neil Young”. Tôi ngưỡng mộ giọng ca và tiếng đàn của ông. Thuở ấy, vui lắm. Sáng sớm khi tỉnh giấc, bọn tôi súc miệng bằng một bản tình ca ngọt ngào của Neil Young, bữa trưa thường là bún đậu mắm tôm và một chai bia Hà Nội. Buổi tối sau khi lang thang trà đá ở khu nhà thờ hay nhà hát Lớn, về đắm mình trong tiếng đàn hoang dại của Jimi Hendrix, rồi sau đó là bén duyên với cái nghề tổ chức sự kiện. Tôi làm bầu show ở tuổi 20, dẫn ban nhạc và cô ca sĩ của mình đi khắp nơi biểu diễn. Rồi cũng tự mình tổ chức những Liveshow hoành tráng, ôi bỗng dưng nhớ thế, ánh đèn sân khấu, và cả các anh nữa.

Tôi rảo bước khỏi mớ kỉ niệm, đi về phía dòng sông Chao Praya. Chân cầu có lũ chó hoang quần quít bên mấy người vô gia cư. Leo lên ba tầng cầu thang, có một con chó vàng theo tôi đến tận giữa cầu. Sông đầy nước, cầu đầy gió, trời đầy sao. Ô kìa, tôi thấy rất rõ mấy chòm sao bên cạnh Bắc đẩu thất tinh. Sao Regulus hôm nay sáng lạ thường. Ngày ấy, khi còn yêu nhau, ở giữa cầu Rạch Miễu, em chỉ lên trời nói như một định mệnh “Em thích ngôi sao kia, mai này lỡ có chia tay nhau, nhìn lên trời thấy sao đó thì nhớ tới em nhé.”

“Sao đó là trái tim mãnh thú, sáng nhất chòm sao tử”, tôi ngậm ngùi giải thích như chấp nhận lời em. Không ngờ điều em nói sau hai năm lại xảy ra ở nơi xứ lạ này. Gấp một con hạc giấy, tôi thả nó quay quay, lòng thầm cầu mong em bình yên.

Có đám đông phía trước, tôi tiến lại rẽ vòng người thì thấy cô gái đang nghẹn ngào than khóc, cô đã bước ra ngoài lan can, cái chết sẽ đến, cô gái chỉ cần buông tay. Họ nói bằng tiếng bản địa, đoán là mấy lời can ngăn, có người đàn ông tiến lại gần hơn trong tiếng gào khóc của cô gái đau khổ. Và cô buông người, đôi cánh tay quay quay như cánh hạc giấy. Mọi người xô đẩy nhau tràn ra phía lan can, tiếng kêu la không ngớt.

Mắt tôi mờ đi, mọi âm thanh nhốn nháo, hỗn loạn xa dần tâm trí, tôi đang bị một hồi ức buồn kéo trôi tuột về quá khứ. Hồi đó còn bé lắm, chắc chỉ chưa tới lớp một. Cả làng có tôi với thằng Nam là hay đi dép, đường đất sau cơn mưa làm bẩn mất chiếc dép quý giá, tôi lúi húi lấy que gỗ đất bùn trên đế dép, còn nó sạch sẽ nên xuống cầu ao rửa. Mẹ bảo là ông thường lường bắt nó, chứ tôi biết nó chỉ cố với cái dép xộp trắng phau bị trôi khỏi tay nên trượt xuống ao. Tôi gào lên gọi nó khăn cả cổ, nó chỉ đáp lại tôi từ dưới nước bằng tấm bong bóng phun lên ăng ặc. Mỗi khi có người lớn ra, mò nó lên, họ nói nó chết đuối rồi.

Chỉ nhớ được ngần ấy diễn biến, còn tôi không hiểu mình đã trút bỏ ba lô phi xuống dòng nước như thế nào. Con sông thơ mộng giờ trở nên hung hãn với một cô gái cùng đường, sóng đánh tới tấp vào mặt làm cho tôi không thể nhìn thấy dấu hiệu bất thường nào để tìm kiếm cô gái trẻ. Cầm mặt bơi như điên về phía khả nghi, đúng là cô gái, tôi nắm tóc cô lôi về một trụ chân cầu cách chừng vài sải tay. Cái ôm ghì siết hoảng loạn đến nghẹt thở của cô làm tan cả giá lạnh mà con nước ngấm vào hình hài ướt sũng. Có lẽ là cô đã được cứu, ca nô cứu hộ chỉ đến sau nửa phút.

Họ đưa chúng tôi lên bờ thì xe cứu thương đã ngoao ngoáo chờ sẵn, đám người chỉ trở xỉ xèo thứ tiếng địa phương, có người đàn bà đưa tôi cái ba lô của mình. Tôi hân hoan bước đi khước từ sự trả nghĩa từ gia đình cô với ân nhân của họ. Niềm hạnh phúc, đó là sự đáp lễ hào phóng nhất mà cuộc đời ban cho những việc làm tử tế của con người.

Đêm đó tôi ngủ cùng một người vô gia cư ở giữa vòng xoay ngã tư đường, dưới chân cái chòi canh của cảnh sát.

Tôi chưa từng thấy ở đâu lại nhiều người vô gia cư như cái thành phố này. Ông là người Thái không biết tiếng Anh, làm quen với nhau bằng điệu thuốc và cái bật lửa, sau đó cuộc trò chuyện diễn ra một tiếng giữa ông và tôi chỉ bằng tay chân. Tôi xòe cái bản đồ Asia mới xin ở trung tâm hỗ trợ khách du lịch và chỉ vào Việt Nam, ông hiểu và gật đầu, tôi lại chỉ vào ông rồi lấy tay vẽ một vòng quanh nước Thái, ông chỉ vào một điểm thuộc miền bắc Thái Lan. Tôi lại vẽ nguệch ngoạc hình hai cha con nắm tay, nhìn ông bày tỏ nghi vấn, ông đưa 5 ngón tay. Ông hất cằm về phía khách sạn to đùng phía trước rồi hỏi tôi, tôi lôi vài xu bath lẻ xua tay. Cứ thế mà chúng tôi nói được rất nhiều chuyện. Ông bảo ở quê nhà nghèo, con cái cũng nghèo nên phải lang bạt ở Bangkok, ngày nhật ve chai, tối ngủ vỉa hè, bán quá thì ra công viên tắm, đá ỉa vào ban đêm lúc vắng người. Và sáu giờ sáng thức giấc tôi thấy ông ngó nghiêng rồi ngồi xuống lùm cây thấp thẹ, đi tiểu như một ả đàn bà, chuyển đổi giới tính

bằng cách này nghĩ mà chua xót kiếp người. Còn ai đó muốn dẫn thân trên đường thì tôi chia sẻ thêm một tác dụng ít người để ý của tấm bản đồ du lịch, đó là làm mạnh chiều ngủ.

Chiều hôm ấy tôi gặp anh Boy, ngủ trong căn biệt thự sang trọng, ăn những bữa cơm gia đình. Anh thật tử tế với một người khách lạ như tôi. Lúc chia tay anh nhét vào ba lô tôi ba gói mì tôm, một bịch sữa và mấy cái bánh ngọt, những món quà nhỏ và ý nghĩa đó tôi biết anh đang gửi ước mơ thời trai trẻ vào mình.

Theo sự hướng dẫn của Boy, tôi đi bộ dọc theo đại lộ Sathon Tai để tới cửa ngõ chảy vào thành phố của dòng sông Chao Praya. Đi bộ được khoảng 6km thì tới chân cầu Somdet Chao Taksin, tôi dự kiến sẽ về Khaosan Road để kiếm một vài thông tin đi lại trong mấy văn phòng tour, không có lối cho khách bộ hành nên đành phải trút hầu bao 18 bath để lên một con đò, nhưng hóa ra thế lại hay vì hoàng hôn trên dòng sông này đẹp hơn tôi tưởng. Tôi căng mình đón cơn gió lớn mang theo hơi nước lành lạnh, sóng vỗ phành phạch bắn tung tóe vào hoàng hôn đỏ ửng. Cao ốc nhàn nhán khắp nơi ở Bangkok, thi nhau đổ bóng xuống dòng sông, cao thấp, nhấp nhô, lập lờ, nhìn thật thú vị. Phía xa có một tháp nhỏ hình chuông trắng muốt, dưới ánh chiều tà thỉnh thoảng nó lại ửng hồng lên như gò má giai nhân. Giống như những lòng hồ Hà Nội, sông Chao Praya là tâm hồn Bangkok. Con nước cặm cũi xuống xuống lên lên mang đi tất cả những ồn ào nghiệt ngã của một đô thị hiện đại, mang về bao sâu lắng mộng mơ của nỗi lòng lũ khách tha hương.

Đò chui bốn cây cầu thì tới bến, tôi thả bước theo hành lang nhỏ, thềm một chai bia và một người bạn mới. Ngược lên trên cầu Somdet Phra Pin Klao chợt nhớ đến chú chó vàng và cô gái trẻ, thầm mong cô khỏe mạnh và đi qua muộn phiền. Tôi cười riêng mình thì người đàn ông trạc năm mươi tuổi vừa bước lên đuôi thuyền lại nghĩ cười với ông. Ông *hello* và tôi cũng đáp lại bằng một nụ cười đầy dụ ý, đúng như tâm niệm của mình, người đàn ông mời tôi lên thuyền, mâm đã bày sẵn một con cá hấp thơm phức, bốn chai bia Leo và một cốc rượu. Đó là con thuyền du lịch dành cho khoảng hai chục hành khách, còn ông là người lái thuyền. Mặc dù trình độ tiếng Anh của cả hai đều kém như nhau nhưng xem ra cũng đủ để chia sẻ nhiều thứ. Tôi được một bữa no say, trên thuyền thỉnh thoảng lại phá lên tiếng cười của hai người bạn mới quen. Ông mời tôi ngủ lại trên thuyền, sóng trên dòng sông Chao Praya về đêm bồng bênh chao đảo, làm tăng thêm cảm giác mê mê của người say men rượu.

Tỉnh giấc bởi một tiếng còi tàu kèm theo sóng lớn bất thường, tôi thấy ba lô vẫn nằm cạnh mình, người lái thuyền dường như đã dậy lâu rồi, ông đang phơi đồ. Tôi tới nói chuyện vài câu rồi giả biệt. Ông chấp tay chào, chúc tôi chuyến đi như ý, còn nói thêm ước gì con trai ông được như tôi. Quay đi bước về hướng công viên Công Chúa, tôi chợt nhớ về cha mình. Có bao giờ ông cũng nhìn ai đó và ước tôi như thế. Tôi cả là nhiều, như mấy cậu nhân viên ngân hàng chẳng hạn. Năm tôi học lớp 4, ông lôi tôi ra và nói mày lớn rồi, tao sẽ không đánh mày nữa, năm lớp 8, tôi làm mất chiếc xe mini Nhật mà cả nhà dành dụm mãi mới mua được, ông không la mắng một câu. Nhưng ngày tôi bỏ đại học đi theo tiếng gọi con tim, ông nói không dạy được tôi, muốn làm gì thì làm, miễn đừng ảnh hưởng tới gia đình. Khi tôi thất bại trong kinh doanh, ông nói mày không bao giờ thành công được. Để đến bây giờ, mỗi lần nhìn thấy cảnh cha con ai đó dắt tay nhau trên đường tôi lại phải ngậm ngùi mơ

ước. Tôi nhiều lần thắc mắc tại sao ông cho tôi cái quyền hành lớn thế hồi còn lớp bốn, lớp tám mà khi tôi trở thành một thằng con trai hơn mười tám tuổi ông lại không muốn chấp nhận những gì tôi học được từ sự dạy dỗ của chính ông. Rồi ông sẽ nghĩ sao nếu biết tôi đang lang bạt xứ người với sự tự do không giới hạn và niềm hân hoan trên từng góc phố, khu rừng. Tôi vẫn ước một buổi chiều đẹp trời sẽ cùng ông trên chiếc Zeep lùn, hai cây súng hơi, một cái máy ảnh, hai bố con sẽ lên đường đi săn như ước mơ của ông hồi trai trẻ.

Tôi đã quyết định rời Bangkok đi về phía Nam, có lẽ sẽ dừng ở Phuket để trải nghiệm thiên đường du lịch Thái Lan. Bốn ngày ở Bangkok tôi đã tiêu hết một nửa số tiền 3000 bath đổi từ 100 USD hôm cầm từ Campuchia, để tiết kiệm chi phí, tôi quyết định đi bằng miệng thay vì mua vé xe bus 600 bath. Tức là xin đi nhờ xe trên đường.

Ngồi trước biển đêm ngắm bầu trời đầy sao. Dưới chân, những cơn sóng ồ ạt dọa dẫm một cách vô hại như con chó trung thành đùa giỡn với chủ. Biển Phuket về đêm đen thẫm thẫm và bất tận như bất cứ biển ở nơi đâu. Không có muối, chẳng có người, chỉ mình tôi với bờ cát im lìm nhẩn nại ngắm nhìn những con sóng hiều động dưới chân. “Hôm nay đẹp ghì!” Tôi thầm nghĩ rồi mở màng nhớ tới Midori, cô gái Nhật xinh đẹp, kì lạ. Tất cả diễn ra trong một ngày, tôi đã được trải qua đầy đủ những cung bậc của một thằng đàn ông yêu, được yêu, chia ly, hội ngộ và dang hiến.

Từ Bangkok phải mất tám lần lên xuống những chiếc xe vẫy đi nhờ trên đường tôi mới tới được miền Nam Thái Lan - thành phố Nakhon Si Thammasat, chỉ cách Phuket chừng 3 tiếng đồng hồ. Là một thành phố tỉnh lẻ nhưng nơi này cũng nhiều ô tô, ít xe máy hơn bất cứ đô thị sầm uất nào ở Việt Nam. Tôi tới đây chừng 5 giờ sáng, trên chiếc xe bán tải Dmax của một chủ thầu xây dựng địa phương do vẫy xe xin đi nhờ khi ông đi từ Surat Thani về, ông biết tiếng Anh. Tôi nói muốn xin một công việc để có chỗ ăn chỗ ở và kinh phí đi tiếp, ông nhận tôi vào làm trong công trường, công việc chẳng liên quan đến chuyên ngành như: chất gạch lên ròng rọc, tưới nước, giữ thước đo và sai vật. Chỉ khi giúp ông tính toán đúng chu vi của vòm cửa căn nhà thì ông mới đối đãi tôi như một vị khách, mặc dù đó chỉ là một bài toán hết sức đơn giản mà thằng học sinh lớp 8 nào cũng có thể giải. Công trình đang xây là ngôi nhà kiểu villa, bên cạnh con đường lớn, nơi đối diện có văn phòng du lịch nhỏ, tôi đã ngắm nó cho vài kế hoạch khi có tiền.

Đang hí hoáy với cái vòi nước thì có đoàn khách Tây tới chụp hình, khi ống kính xoay về mình thì tôi nghĩ họ đang chụp một chàng công nhân xây dựng khôi ngô nhứt mà họ từng gặp. Cầm vòi nước quay người lại định khóa van, tôi suýt xịt vào một cô gái châu Á. “Ồ, xin lỗi, xin lỗi cô”. Tôi nói bằng tiếng Anh, cô gái cười mê hoặc, rồi xua tay, không vấn đề gì. Thật bất ngờ trước nhan sắc của cô gái, tóc cô loăn xoăn vàng như mùa thu xứ sở bạch dương, đôi mắt tròn tựa bông hoa xuyên chi đang độ xuân về, và làn da trắng muốt. Phải mất vài giây để trấn an vì đã khá lâu rồi tôi mới gặp một phụ nữ đẹp như thế. Những tháng ngày bụi bặm làm tiêu hao đi tính sĩ gái, thay vào đó là sự tự nhiên một cách chuyên nghiệp, tôi tiến tới làm quen mà quên cả việc mình đang nhếch nhác thế nào. Tiếng Anh của nàng hơi kém, đầy vị thế của tôi hơn chút. Mọi chuyện bắt đầu như vậy đó, tôi đọc được sự bất ngờ trong mắt nàng khi nhờ tôi chụp giùm một tấm ảnh, nàng tay cầm dao xài, tay cầm gạch. Con Nikon D50 này tôi đã sử dụng gần một năm trời, thế nên có thể chụp cho nàng

một tấm ảnh nghệ thuật một chút là chuyện trong tầm tay. Và, nàng tên Midori, đến từ xứ Anh đào, tới Thái Lan du lịch trong kì nghỉ một tuần, Phuket là điểm cuối cùng trong hành trình ấy, nàng sẽ trở về Nhật Bản sau hai ngày nữa.

Nàng tưởng tôi là dân bản địa nên chìa cuốn *Lonely Planet* hỏi về Patong Beach và cửa hàng cho thuê đồ lặn Kata Diving Centre ở Phuket. Tôi nói không biết nhưng bảo nàng hãy đón một chiếc Tuktuk và hỏi lái xe.

Gần ba chục phút tán gẫu chuyện trò, chiếc xe bus trung chuyển cũng đến và mang nàng đi, tôi thấy sự luyến lưu trên khuôn mặt ấy, và tất nhiên rồi, tôi cũng vậy, chỉ còn biết dẫn vật mình không xin email hoặc Facebook. Ba mươi phút ngắn ngủi hâm nóng trái tim đa cảm của người lữ khách độc hành tha hương.

Buổi tối đó, sau bữa ăn cùng Surat (chủ thầu), anh hỏi tôi có muốn đi Phuket trong ngày mai không vì có xe tải từ công trường chở vật tư xuống đó vào sớm mai. Làm sao có thể chối từ được cơ chứ, hơn thế nữa Surat còn trả tôi 1000 bath cho năm ngày lao động chẳng mấy vất vả, thật hào phóng. Tôi nghĩ về Phuket và thầm mong một cuộc tái ngộ tình cờ thú vị.

Đúng 7 giờ sáng hôm sau, tôi có mặt ở trung tâm của Patong beach, hỏi đường đi về phía biển lòng thấy háo hức vì khá lâu rồi tôi không thấy biển. Tôi nhớ nguyên vẹn cái mùi tanh dễ chịu và sự menh mông đầy quyến rũ của nó. Cô gái Thái bên quầy bán báo cho tôi hay chỉ mất năm phút đi bộ. “Thế cho tôi hỏi thăm 7elevent Shop ở đâu với ạ?” - Tôi hỏi thế vì muốn mua một chai nước. “Đi thẳng, một phút đi bộ, anh thấy biển Kata Diving Centre kia không? Đối diện đó.” “Kata Diving Centre?” Tôi hỏi lại giọng hơi lớn, có kèm chút cảm xúc làm cô gái bất ngờ, “yep” - cô nhún vai.

Có vẻ như dự cảm của tôi không sai, tôi sẽ gặp Midori ở đây, cửa hàng cho thuê đồ lặn của người Nhật. Quên cả mua chai nước, tôi tiến thẳng vào bên trong và hỏi thăm xem có khách nào tên như vậy, người như vậy đến đây không. Ông lắc đầu rồi đưa cho tôi hai tờ catalogue giới thiệu về dịch vụ. Tôi đón nhận chúng, vô nghĩa như nhận tờ giấy trắng, giấy trắng có lẽ còn tốt hơn vì có thể viết được gì đó.

Tưởng chừng, cánh cửa kính kéo kẹt tổng tiến tôi ra khỏi mộng tưởng thì bất thành linh “DonLam”. “Midori”, cả hai cùng reo lên mừng rỡ, nàng vừa mới từ khách sạn tới đây để đăng ký. Chúng tôi đã ôm nhau, dường như chặt hơn cái cách mà những người bạn vẫn làm.

Để có thể lặn ngắm san hô ngoài biển, người ta phải thực hành trước hai ngày ở bể bơi,

tôi giả bộ lấy làm tiếc nuối vì ngày mai phải lên đường, lí do để từ chối không thể cùng Midori đăng ký.

Khóa học buổi sáng của Midori kéo dài 3 tiếng, đến 11 giờ thì kết thúc, tôi cùng nàng đi dạo trên bãi biển, những câu chuyện được chấp vá bằng ngoại ngữ và cử chỉ rất thú vị, đúng là tiếng Anh của nàng hơi kém.

Tôi đã chi trọn số tiền lương năm ngày làm công nhân xây dựng cho hai bữa ăn hải sản và vài thứ lặt vặt cùng nàng, một sự lãng phí đầy lãng mạn.

6 giờ chiều, sau khi ăn xong ở một nhà hàng ven biển, tôi và Midori lại thả bước đi dạo trên bờ cát, hàng thông cùng đại dương tạo thành dàn hợp xướng hân hoan khúc ca tình ái. Những khách Tây rải rác rời bãi biển, bao cô nàng trắng muốt với những bộ bikini nóng bỏng chẳng làm tôi bận lòng, vì tâm trí giờ ngập tràn hình ảnh người con gái Nhật Bản. Đến 7 giờ thì đã không còn một bóng người, tôi và nàng ngả lưng trên một ghế dài, thả hồn vào biển đêm mênh mông huyền bí.

Tôi giả bộ đụng vào tay nàng vốn đang rất gần tôi, không thấy phản ứng gì, lòng tôi dấy lên một mớ rộn ràng kì lạ, như thể lần đầu tiên chạm vào tay một phụ nữ vậy. Dồn hết can đảm, tôi nắm tay nàng, làm như còn cào và mãnh liệt lắm. Nàng vẫn lặng thinh, im lìm như bờ cát dài yên ả. Tôi vốn vã chẳng khác nào con sóng dưới chân.

Đang lim dim toan tính những gì tiếp theo thì nàng đề cả tấn bất ngờ lên lồng ngực tôi, rồi mọi thứ mềm dần ra như nhung lụa, tôi cảm nhận được môi nàng, hơi thở nàng, và ngực nàng, còn cào, nhip nhàng và mê đắm. Nụ hôn bị động làm luống cuống đời trai. Một lát sau, mọi chuyện lặp lại, nhưng lần này tôi chủ động, vẫn y nguyên, vẫn ngập tràn, vẫn đề mê ngây ngất, tôi chỉ có thể diễn tả đến vậy.

Đến 8 giờ, con sóng lên tới chân thúc giục người về. Tôi biết mọi chuyện đã đến hồi kết thúc, số tiền còn lại trước đó, không bao gồm chi phí ga lăng, tôi đã mua một tấm vé xe bus tới Kuala Lumpur thủ đô của đất nước *True Asia - Malaysia* vào sáng mai, chỉ còn lại đúng 50 bath, một phòng khách sạn hạng xoàng không máy lạnh ở thành phố này cũng khoảng 400 bath. Tôi đưa Midori về tận khách sạn, tạm biệt với lý do việc riêng, hẹn gặp nàng ở Hamamatsu, quê hương nàng.

Trở lại một mình với biển, ôn bao hạnh phúc trên chặng đường dài, tôi thấy có sự giống nhau, giữa cuộc tình một ngày và tình yêu dài năm tháng, giữa nụ cười, lời chúc phúc trên đường và sự quan tâm mãi mãi... Nó giống nhau ở chỗ là sẽ đều đi qua, dài nhất thì cũng chỉ đến cái mốc cuối cùng là kết thúc đời này. Công việc, học hành, chuyến đi, những mối

quan hệ..., có lẽ dài ngắn không thực sự quan trọng. Miễn sao là vui thỏa, là hạnh phúc. Nói như một thiền sư là, hãy sống với cái khe hiện tại. Thôi, còn một đêm dài trên bờ biển nữa, tìm chỗ mắc cái võng đã, chúc em ngủ ngon, Midori - cô gái Japan.

*

*

*

5



T

ới Kuala Lumpur tôi dành nguyên một ngày đầu tiên cho việc thăm viếng những điểm đến danh tiếng nơi đây. Thành phố này từng là thuộc địa của Anh cả gần thế kỷ, nên đa phần người dân biết tiếng Anh, đây là lý do để kẻ du khách nghiệp dư như tôi có thể dễ dàng hỏi han đường xá. Máy đại lộ thênh thang và sạch sẽ dẫn tôi đến quảng trường độc lập, trên cây cột cao trăm thước lá cờ mang ngôi sao mười bốn cánh và những sọc vình quang ngày đêm phất phới. Phía trước tòa nhà Merdeka là khuôn viên rộng, cỏ xanh trải dài phơi sương trong nắng sớm, mấy hạt sương trể nải không kịp tan đi bị cơn gió mờ côi thổi lặn lông lốc vỡ òa nơi cuống lá. Nhìn sang bên kia đường có nhà thờ thánh Mary, tường hào trắng muốt tinh khôi đội mái ngói nâu sẫm, nắng mon men đổ tới lấp đầy ô cửa có vòm cong vút và dài thướt tha. Tập trung vào những điểm nhận dài thon thả thêm mấy đường cong táo bạo là đặc trưng của kiến trúc Gothic xa xưa. Nếu như ví von tòa nhà Sultan Abdul Samad nom bệ vệ như một chính khách thì giáo đường St. Mary chẳng khác nào một quý cô đài các. Tôi rảo bước về phía bảo tàng lịch sử quốc gia ngắm nghía qua loa rồi bỏ đi, vì tự biết mình không có duyên với mấy chỗ bán vé.

Thánh đường hồi giáo Masjid Jamek không bán vé vào cổng nhưng rõ ràng là cũng không chào đón tôi, mọi cánh cửa dẫn vào bên trong ngôi đền đều im lìm khép chặt. Tôi đi về hướng tòa tháp đôi Petronas danh tiếng. Ở đài phun nước rộng lớn khô quắt rêu phong dưới chân tòa tháp du khách thì nhau chụp hình tanh tách, mọi thứ xung quanh có vẻ cũ kỹ chứ không long lanh lấp lánh như tranh ảnh. Tôi chọn một góc thẳng chính giữa, ngả ba lô ngồi bệt, đôi bàn tay nắm hờ đưa lên mắt làm ống kính, căn chỉnh khẩu độ, lấy bố cục cận đối hết sức, chụp một bức rõ đẹp lưu vào tâm trí. Người ta lấy thước đo tòa tháp rồi thấy nó cao thứ tư trên thế giới, còn tôi nom cứ như một cỗ xe công thức 1 ngoại hạng, ước gì mình có thể “Ki-ai” biến thành không lò như Gát-cô, lao lên chộp lấy vô lăng, cài số, đạp ga lao vút vào không trung. Lão bảo vệ toe toe cái còi kéo tôi ra khỏi mộng tưởng hão huyền, té ra là không phải chỗ nào cũng được ngồi bệt, đúng là nhà to có cái giá của nó.

Suốt chiều đó tôi còn lang thang nhiều nơi loanh quanh thành phố, tiền mua nước suối và vé tàu Skytrain ngốn hết sạch vốn liếng còn lại.

Trong lúc lang thang đi thăm thú, tôi cũng đã kịp nhắm cho mình một chỗ nghỉ qua đêm, dưới chân tòa nhà Maybank gần khu phố Tàu, nơi có nhiều người mang khuôn mặt khắc khổ như mặt nguyệt trong đêm u ám. Hóa ra những người vô gia cư ở mỗi nơi cũng có nếp ngủ khác nhau. Nếu như ở Bangkok, họ nằm dài trên khắp những vỉa hè, góc phố gầm cầu, lấy ba lô túi xách làm gối đầu, mảnh bao, tờ báo làm chiếu, và áo quần khổ khăn làm mùng mền che sương chắn muỗi thì ở Kuala Lumpur, họ chỉ ngủ ngồi gục trên bọc hành lý sồ sề phó mặc cho sự tiêu tụy tột cùng thống trị cả kiếp người. Nhập gia thì phải tùy tục, tùy nhiên thích sự hoành tráng, tôi chọn một góc thoáng mát trên bậc thềm cao nhất ngồi chấp bưng bệ vệ, ngắm nhìn những số phận bẽ bàng cao ốc nguy nga tráng lệ. Phút giây tôi thấy mình cứ như bang chủ cái bang, chỉ thiếu có cây đũa cầu bồng pháp nữa là hoàn hảo.

Ngày mai chẳng còn một xu để mua nước, nếu tôi không nghĩ ra được phương án nào hay ho thì có lẽ sẽ phải dùng đến gói mì tôm và bịch sữa mà anh Boy cho hôm ở Bangkok. Mọi mớ mãi trong mớ trí khôn, trước lúc lịm vào trong giấc ngủ ngồi, tôi cũng có một chiêu hấp dẫn, phải cảm ơn người Trung Quốc mưu cao kế dầy đã cho tôi bài học ấy. Hôm ở Quảng Châu, khi vừa bước chân khỏi tiệm ăn Kungfu tôi thấy có gã trai trắng trẻo hồng hào vai đeo ba lô nhìn rất thư sinh, hần ngồi xổm cầm mặt xuống đất phía trước có tờ giấy A4 ghi mấy chữ tiếng Tàu và vài đồng bạc tiền tệ, tôi chỉ biết nghe nói chứ không biết chữ, hỏi một người qua đường đọc giùm mới hay trên giấy viết: “Tôi bị lạc đường và mất hết tiền lại không biết tiếng, giờ đang rất đói, xin rủ lòng thương cho tôi vài đồng bạc lẻ.” Ông này sau khi giúp tôi đọc xong còn nói với theo, không phải cho tiền đâu, lừa đảo đấy, trò này quen rồi. Tôi ngấm nghĩ vài giây rồi vẫn thả xuống cho cu cậu mấy hào lẻ, chỉ vì thấy thú vị chứ không hề thương xót. Đâu có ngờ là sự cho đi của ngày hôm đó cũng có ngày nhận lại, tôi có nhã ý sử dụng chiêu này vào ngày mai.

Thế là sáng hôm sau, tôi giật hai trang giữa của cuốn nhật ký còn trống, ghi mấy dòng rõ to, y như chú Tàu bữa trước, chỉ bỏ đi ba chữ “rủ lòng thương” vì không biết dịch sang tiếng Anh. Tôi bày đồ nghề ra trước cửa bên xe trung tâm ngay gần khu phố Tàu và đợi chờ phản ứng của dư luận. Chiêu thức này có lẽ quá mới lạ và thâm sâu ở đây, người Malaysia là hiền lành chất phác nên hiệu quả đến không ngờ. Tôi cứ cúi gầm mặt giả câm giả điếc trước đám người vây quanh mỗi lúc một nhiều, người thì đoán tôi đi du lịch bị lạc đoàn, mấy gã tranh cãi xem tôi là người Thái Lan hay Hàn Quốc, mấy cô gái da nâu chắc gốc Ấn Độ xì xèo khen tôi đẹp trai, mấy bà già thì bảo đáng thương, họ thả những đồng tiền Rìng lã chũa xuống tấm giấy trước mặt. Tôi chỉ biết tiền rất nhiều mà không dám vơ lại cho gọn gàng, mãi đến gần trưa, khi khách bộ hành qua lại đã vắng, tôi mới dám gom tiền lại nhét vào ba lô, cả hai nắm tiền lẻ. Đến một góc khuất trong khu phố Tàu tôi mở ra đêm và bàng hoàng nhận ra, ăn xin là một nghề hốt bạc, mỗi buổi sáng mà kiếm được 60 Rìng (gần 20 USD) thì có mà nhân viên văn phòng ở Việt Nam cũng chẳng dám mơ.

Ghé một quán ăn bình dân, tôi gọi một bọc hủ tiếu khô và ly cà phê, tính tiền mới chỉ có 2 Rìng, mà chẳng hiểu sao từ đó cái mặt tôi cứ cúi gầm xuống, không sao ngước lên được. Tôi nghĩ đến việc chuyển địa bàn làm ăn trong buổi chiều với hi vọng có thể ngay ngắn khuôn mặt lên một chút. Và, tuy không màu mỡ như bạn sáng nhưng tôi vẫn kiếm được 50 Rìng, có điều tầm nhìn cứ chỉ luẩn quẩn ở bàn chân. Tối trở về chỗ ngủ ở Maybank, tôi không sao mà ngồi được cái vẻ bẽ bàng của bang chủ cái bang như đêm qua, chỉ biết cầm mặt đầu gối, tiêu tụy như chính họ. Vậy vấn đề không phải địa điểm, mà là việc làm. Suốt một đêm trần

trọc, chẳng có ý tưởng nào cho công việc mới nhưng dầu sao tôi cũng đã quyết định từ bỏ việc kia.

Hôm sau dậy từ rất sớm, tôi dạo qua phố phường mà chẳng tìm thấy công trình xây dựng nào đang dở, thất thểu trở về khu phố Tàu để kiếm bữa trưa ngon bổ rẻ thì một ý tưởng vĩ đại lóe lên, bắt đầu từ anh chàng khâu sửa giày dép dưới chân trung tâm thương mại. Khi xưa, lúc còn là “doanh nhân trẻ” tôi có đôi giày đen bóng đến nỗi có thể soi gương. Tôi chẳng bao giờ để cho mấy cậu đánh giày ngoài phố động vào đôi giày vì sợ chất lượng xi của chúng không tốt sẽ làm hư mất cái thương hiệu bạc triệu của mình. Thế là sáng nào cũng vậy, trước khi ra khỏi nhà là tôi lại ôm cái bàn chải, chà cho bóng lộn đôi giày, đến khi nào soi gương được mái tóc vuốt keo cũng bóng lộn mới thôi. Làm miết thành ra có nghề, thế nên nhìn thấy cậu khâu dép tôi lập tức nghĩ đến việc sẽ hành nghề đánh giày ở đây. Đồ nghề phụ kiện thì quá đơn giản rồi, với 30 Ring là tôi đã sắm đủ một giỏ nhựa, một đôi dép cho khách, xi và bàn chải.

Từ đó tôi gửi ba lô ở một quán trọ bình dân, tối về đó tắm rửa rồi lại ra Maybank hoặc Timesquare ngủ, ngày xách giỏ chinh chiến ngang dọc khắp phố phường Kuala Lumpur. Cái nghề chả có gì mới mẻ cơ mà lại độc quyền ở xứ này nên kiếm miếng ăn cũng dễ. Tuy không bằng quỹ kế ăn xin nhưng cái mặt tôi được ngưỡng thiên nên thoải mái vô cùng.

Một ngày, tôi kiếm được một ông khách VIP tại quán cà phê sang trọng dưới chân toà nhà BB Plaza. Ông trả tôi 5 Ring mà không cần thối lại, giá của tôi chỉ có 2 Ring một đôi. Sự hào phóng đó thôi thúc tôi làm quen với ông. Câu chuyện tôi kể hấp dẫn đến mức ông phải mời tôi về căn biệt thự trên núi của mình để rồi sau đó cuốn nhật ký của tôi lại thêm đầy ắp những trang thú vị.

Ông John đưa tôi đến một nơi cách trung tâm thủ đô Kuala Lumpur chưa đầy sáu chục cây số, cao nguyên Genting đẹp như cõi tiên vậy. Ông nói nơi đây cao hơn mực nước biển hai nghìn mét, núi đồi và rừng già xanh mướt đường đi. Lên tới đỉnh cao nguyên, sương mù lớn vờn quanh bánh chiếc Mercedes E240 của chúng tôi. Nhìn xuống mệnh mang là núi đồi, rừng rậm.

Ông đưa tôi vào bên trong khu mua sắm, vui chơi giải trí, có Casino. John hướng dẫn tôi chơi trò Roulette. Trò này không khác gì Lô tô ở Việt Nam, hồi còn đi học ở đại học Ngoại thương, tôi, Chiến và thầy giáo trưởng khoa toán còn lập một phép tính vui về bài toán vốn cho chơi Lô tô theo nguyên lý xác suất thống kê. Nguyên lý rất đơn giản, thắng thì trở về mốc đặt cược ban đầu, thua thì tăng gấp đôi số tiền đặt cược. Xác suất để thua mười lần liên tiếp là rất nhỏ, coi như bằng không vì thế nếu đặt cược 2 USD, thì vốn cần chuẩn bị để phòng rủi ro là hai mươi, tức là khoảng 1000USD.

Ông thấy có lý nên gật gù nghe theo tôi, chỉ định chơi cho vui, ai dè sau hai tiếng đồng hồ

chúng tôi lãi 200 USD. Ông đưa cho tôi toàn bộ số tiền thắng, nói là đó là công của tôi, và rằng lấy làm kinh phí đi đường.

Đưa tôi trở lại Kuala Lumpur, theo sự chỉ dẫn của ông, tôi nên đến Johor Bahru rồi sang Singapore rất dễ. Singapore trong sự tưởng tượng xưa kia của tôi là một nơi xa lắm, cứ như Mỹ vậy, không phải vì khoảng cách địa lý mà vì sự phồn thịnh của nó. Không ngờ giờ tôi lại gần nó đến thế, chỉ có hai chuyến xe bus, chắc chắn là tôi phải đi. John trở lại công việc, sau khi đưa tôi tới bến xe với bao lời chúc phúc.

Tôi hay làm theo cảm hứng và thường ngược với dự tính. Chiếc xe bus đi Genting 30 phút một chuyến, quên dụ tôi trở lại nơi đó, chuyện thắng cược trong Casino hồi sáng làm tôi thấy hưng phấn, nghĩ đến việc kiếm thêm được 200USD nữa, rồi sang Singapore ở một khách sạn, ăn một đĩa cơm gà Hải Nam hay đường hoàng bước vào một nhà hàng Ấn Độ như một du khách hào phóng. Phê quá!

Niềm tin về lý thuyết của mình bắt đầu sụp đổ khi tôi thua liên tiếp, có lúc đen đui nhất tôi mất tới 100USD. Thực ra mỗi lần đặt cược tối thiểu là 2USD, nếu nói về số vốn cần dự trữ đề phòng rủi ro như trong tính toán thì tôi chỉ có bằng một phần mười. Có lẽ cũng vì thế mà mỗi lần sóng lớn là tôi lại hoang mang như mấy nhà đầu tư chứng khoán trên sàn hai năm trở lại đây.

Cuối cùng tôi cũng ra về ở mức độ hòa vốn, bước ra khỏi Casino, thay vì mua vé ở khu vực bến xe, tôi rào bước xuống con đường mòn, sương mù vẫn bao phủ hết ngọn núi này đến ngọn núi khác, trời lạnh. Tôi muốn chào núi non một lát trước khi trở về với phố phường. Về mặt sinh học, nhiệt độ xuống thấp làm các lỗ chân lông co lại, nước chỉ còn hai đường để thoát khỏi cơ thể, mà tôi thì không thể khóc trong những giây phút hân hoan thế này được, nên đành tìm một góc khuất vệ đường, vạch quần đánh dấu lãnh thổ như cái cách bầy chó sói vẫn làm. Nếu bạn đã từng tiểu từ núi cao xuống vực thẳm thì sẽ hiểu cái cảm giác khoan khoái của tôi lúc ấy.

Bỗng nhiên, miếng đá nhỏ dưới chân lung lay chuyển động rồi lăn ào xuống vực, hắt tung tôi xuống lùm cây. Tôi kịp bám vào một cành cây khô nhưng cũng không chịu được sức nặng gần bảy chục cân cả người cả ba lô nên tiếp tục gãy, tôi rơi tự do chắc nhiều hơn một giây, rồi lại bám được vào một túm lá to, có vẻ mềm dẻo, nó vống xuống, ba lô mắc vào một thứ khác bứt tung khỏi lưng tôi rách toạc rồi rơi xuống, lăn lông lốc như phiến đá tít dưới sâu tầm vài chục mét, lúc này tôi đã bám được vào một thân cây chắc chắn, hơi mất bình tĩnh, tôi kéo khóa quần, trấn an bản thân.

Ngược lên trên chắc tầm gần chục mét, có vài sự liên kết giữa cây này và cây kia nên tôi nghĩ không khó để trèo lên, nhưng trước mắt phải giải cứu cái ba lô, hộ chiếu, nhật ký, áo quần, tất cả đều trong đó. Trong lúc vắng vật, tay tôi rớm máu, còn đầu u lên. Nhưng thoát

chết đã là may mắn lắm rồi, tôi từ từ tụt xuống phía chỗ cái ba lô thân yêu của mình. Lúc này mới nhận thấy giá trị của cây đa làng, những đứa trẻ quê tôi ai cũng có kỹ năng leo trèo từ nó. Mất khoảng ba mươi phút, trượt theo mấy gốc cây thẳng đứng tôi mới xuống tới được chỗ ba lô.

Tôi ôm nó như một người bạn hiền, không ngờ trái tim mình lại cũng rung động với cả những thứ vô tri vô giác. Nhưng than ôi, ngược lên trên sao thấy cao vời vợi. Tuột xuống còn khổ sở thế thì làm sao có thể leo lên với cái ba lô đứt quai này. Giữa rừng, bóng tối tới nhanh như ăn cắp làm tôi thực sự hoang mang.

Biết không thể leo lên theo lối cũ, tôi vác ba lô lên vai, men theo sườn đá đi về phía có ánh sáng mặt trời yếu ớt, con dao gọt hoa quả mới chỉ sử dụng một lần duy nhất để cắt móng chân nay được mang ra sử dụng để cắt dây rừng.

Trên con đường không có lối mòn, tôi vẫn kiên trì cắt xén, chui rúc, đi mãi mà chẳng thấy tín hiệu gì khả quan. Rồi mặt trời đã thắng tôi trong cuộc chạy đua, rừng đêm ập xuống bóp nghẹt mọi tầm nhìn. Những âm thanh kì dị, những hình thù ma quái cùng nhau hù dọa vị khách không mời của chúng. Ít nhiều, chúng cũng làm được điều đó. Thình thoảng mấy con cú vọ lại ré lên thất thanh làm tôi giật bắn mình.

Tôi trò chuyện với cái ba lô như một liệu pháp trấn an sự hoang mang. Ngày xưa cũng từng xem mấy bộ phim tài liệu trên Discovery nói về việc lạc giữa đầm lầy hoặc sa mạc, chứ giữa rừng nhiệt đới thế này thì chưa từng xem, nên tôi thực sự chả có tí kiến thức nào để chống chọi với hoàn cảnh.

Tôi mắc võng, trải hết quần áo, khăn tắm, quán tất cả những gì có thể lên người, cái ba lô trở nên rỗng tuếch, và tôi trườn nó lên đầu, kéo khóa lại, điện thoại Nokia 1200 bên trong luôn để chế độ sáng đèn. Muối ở Bangkok to và nhiều chỉ làm tôi ngứa ngáy khó chịu một chút, còn muối ở đây đốt cái nào đau cái đó, sưng to như con ong chích. Khi tôi đã trườn kín toàn thân như một xác ướp, chúng bắt lực, hòa nhau kêu những thứ âm thanh ghê rợn.

Có lẽ lúc này tầm 7h tối, quá sớm để đi ngủ so với thói quen sinh hoạt của tôi. Vì thế tôi có cơ hội để thiền theo trường phái của mình, tức là thả nổi những hình thù ảo giác. Trong trí tưởng tượng chủ động của mình, tôi trở thành người nhạc trưởng tài ba chỉ huy dàn hợp xướng bao gồm bầy côn trùng rên xiết, cú vọ gọi bầy, và tiếng tru ớn lạnh của con sói lạc loài. Tôi biến chúng thành khúc tráng ca tôn vinh con người yêu tự do, đập tan những hoang mang ấu trĩ.

Khi những hình thù không còn lộn xộn mà ngăn nắp như một thước phim, kỷ niệm ồ ồ về

đầy bán cầu não phải. Trong phòng hồi sức của bệnh viện Việt Nam - Cu Ba năm đó, chỉ vì ái ngại với một bệnh nhân nữ giường bên mà tôi nhất quyết không chịu vào bồn ngay tại giường mà đòi bằng được người thân dìu ra toilet. Trước đó, bác sĩ đã khuyến cáo tuyệt đối không được đi lại trong thời điểm vừa mới phẫu thuật thế này. Tôi không nhớ là mình đã bài tiết được bao nhiêu thứ nước đó, nhưng chắc là cũng chưa kịp kéo khóa như lần này, tôi xỉu đi, tim ngừng đập, mũi ngừng thở, ai đó tua thật nhanh những khuôn mặt thân quen, những kí ức xa lạ, gần gũi. Tôi đã chết lâm sàng vì tụt huyết áp đột ngột. Nghe mọi người nói lại tôi đã chết 10 phút, mẹ tụt xuống góc nhà tuyệt vọng như bị quỷ thần cướp mất hồn phách, bố và chú thất thần ú ớ kêu ông bác sĩ già tới hô hấp nhân tạo. May mắn là tôi lại được trở lại với giấc mơ trần thế trong những giọt nước mắt khô khan của mẹ. Tôi chưa hề ân hận về hành động năm xưa của mình, nhờ thế mà mới có trải nghiệm ngắn ngủi với cái chết.

Lúc này cũng thế, khi bao sợ hãi đã trơ lì, lắng xuống rừng đêm, tôi thấy mình mạnh mẽ hơn tất cả những gì mà ngôn từ có thể miêu tả. Giấc ngủ bình yên nhẹ nhàng đến là minh chứng cho điều đó.

Phải đến tận khi mặt trời len lỏi qua hàng ngàn tán lá, chạm tới cái ba lô đang trùm kín đầu, tôi mới tỉnh giấc và thấy mình ngủ ngon đến thế. Thu dọn đồ đạc, buộc lại quai xách ba lô, tôi ngồi lên một tảng đá nhẵn thín, gói mì tôm và túi sữa hiệu Thái Lan của Boy tặng giúp tôi một bữa sáng hoàn hảo.

Đi qua đoạn dây nhợ chẳng chít tôi tới một khu toàn cây cổ thụ, to bằng mấy người ôm và cao chót vót. Để ba lô xuống, tôi trèo lên tận ngọn một cây cao để quan sát, một sự thật dễ hiểu là cây chẳng bao giờ cao bằng ngọn núi nên tôi không thể thấy được mạnh mẽ nào. Quyết định trèo lên phía cao nhất để tìm đường, tôi hì hục hai tiếng đồng hồ để trèo lên đỉnh một ngọn núi. Quả là không may cho tôi, ngọn núi tôi vừa trèo thấp hơn những ngọn núi xung quanh nên tầm nhìn bị cản lấp, và chẳng có tiền triển nào cho việc tìm đường, tôi chỉ thấy một vùng thiên nhiên rộng lớn choáng ngợp cả con mắt tò mò.

Điện thoại hết sạch pin không biết được giờ giấc, nhưng khi mặt trời thẳng tắp trên ngọn cây thì tôi mới bò được tới một ngọn núi khác bên cạnh và cao hơn ngọn lúc trước. Nhưng chả hiểu sao khi tót lên một ngọn cây, tôi lại thấy nơi mình đứng vẫn thấp lè tè so với mấy đồng núi bên cạnh, có lẽ phải động não nữa rồi. Tôi nhớ đến một câu cách ngôn của các cụ, đứng núi này trông núi khác, chắc hẳn tác giả của câu nói này cũng từng bị lạc rừng như tôi.

Không thể trông đợi vào núi nữa, tôi quay sang một hướng khác. Suối mát lạnh, và tôi cũng biết là nước chảy về nguồn. Vậy nên tôi sẽ đi theo con nước, với hi vọng sẽ khả quan hơn.

Tôi dùng bữa trưa với gói mì tôm thứ hai của Boy tặng, không có sữa hóa ra cũng vẫn

ngon. Thực phẩm chỉ là thứ để tồn tại, một người muốn dẫn thân vào tự do thì nên nghĩ thế.

Suối dẫn tôi qua muôn vàn cảnh đẹp rung động lòng người. Những phiến đá khổng lồ đen nhám như da thịt gã trai sương gió, được bàn tay êm ái của làn suối trong vuốt ve đêm ngày. Thi thoảng tôi vẫn thêm khát cái hạnh phúc ấy và tự hỏi, nàng là ai?

Có lúc đoạn suối dốc cao gấp hai đầu người, tôi đu dây rừng tuột xuống như Tác-dăng, khúc cây khổng lồ đổ dọc xuôi dòng, tôi dang tay giữ thăng bằng bước đi điệu nghệ như một diễn viên xiếc, có lúc phải tháo bỏ ba lô, giảm độ dày, tôi trườn qua bụi rậm giăng ngang lại ngỡ mình là người lính đặc công làm nhiệm vụ. Kiến cắn râm ran khắp người, chân tay thêm nhiều trầy xước, có khi suýt giẫm phải rắn xanh. Cuối cùng thì tôi cũng tới được nơi có dấu hiệu của con người. Có vó chai nước suối đang trôi lập lờ ở một vũng nước đọng trên khúc suối cạn. Và tôi đã nhảy lên reo hò điên loạn như nhà khoa học vừa có phát kiến vĩ đại, con đường nhựa lớn ngay trước mặt, không biết nó dẫn đi đâu nhưng rõ ràng là một con đường. Rừng thiêng nước độc không nhốt được trái tim tha thiết tự do của con người. Có chăng chỉ làm được mỗi việc là cào xé quần áo người ta rách bươm và đứt quai xách ba lô thân yêu của tôi.

Tôi trở lại Kuala Lumpur với bộ dạng như thế trong ánh mắt soi mói của hành khách xung quanh trên chiếc xe bus màu vàng.

Cậu khâu giày ở khu phố Tàu giúp tôi sửa soạn lại ba lô của mình, nó lại chắc chắn như ngày đầu tiên đi cùng tôi ở cửa khẩu Móng Cái, chỉ có điều thêm vài vết sần xước không thể lành lại như da thịt con người.

Tôi mất 40 Ring để được tới Johor Bahru, thủ phủ của miền Tây Nam bán đảo này, Malaysia bị chia cắt bởi biển Đông, phía bên kia tiếp giáp với Indonesia và Brunei, tôi hi vọng sẽ sớm tới đó để được trầm mình xuống dòng nước xanh ngấn ngắt của con sông Melinau dẫn vào những hang động kì vĩ bậc nhất châu lục và thế giới.

Tại đây, tôi được một người bạn của John đón tiếp hết sức chu đáo. Ông chở tôi trên chiếc Mercedes S500 quý tộc, đưa tôi đi ăn những nhà hàng Ấn Độ sang trọng, thăm những ngôi đền Hindu thờ đủ các loại thánh thần. Khi đến một bến tàu, nơi bờ sông tiếp giáp với Singapore, ông đã chụp cho tôi một bức hình lưu niệm, có cánh chim sải cánh ngang qua đầu, rõ đẹp.

Chẳng có gì đặc biệt lưu giữ tôi ở lại với thành phố này, người bạn già hiểu khách đưa tôi ra bến xe bus để tới xứ sở mơ ước bấy lâu. Cái ôm tạm biệt xao xuyến tim gan kẻ độc hành.



T

ôi chưa từng gặp trở ngại với hải quan trong suốt thời gian trên đường, có chăng chỉ là mấy câu hỏi vặt vãnh nằm trong vốn ngoại ngữ của mình. Tuy đã được cảnh báo trước khi nhập cảnh Singapore nhưng tôi vẫn không tránh khỏi phiền phức.

Cây cầu dài dẫn tôi đến với cửa khẩu Singapore, sạch sẽ và hiện đại là ấn tượng đầu tiên về mảnh đất này, con đường lớn nối liền hai quan hai nước, xe cộ giao thông tấp nập như Sài Gòn giờ cao điểm. Có sự háo hức đang dâng lên nghẹn ngào.

Tờ khai hải quan với những câu hỏi đã quen mòn mắt nên chẳng khó khăn để tôi hoàn thành. Có anh da nâu, to con hộ chiếu Singapore nhường tôi xếp hàng trước. Đối diện với tôi là một nữ hải quan rất trẻ, xinh đẹp, vẻ đẹp Trung Hoa. Có lẽ vì thế mà tôi hơi bối rối khi em hỏi tôi sẽ ở đâu trên đường Bugis, thực ra tôi chỉ thấy người bên cạnh mình khai nơi đến là Bugis thì bất chước chứ có biết địa danh nào ở Singapore đâu. Lần đầu tiên nhập cảnh nước này, người ta cần phải thẩm vấn tôi kỹ hơn, nên tôi đi theo một nhân viên hải quan khác, lên tầng năm tòa nhà. Căn phòng nhỏ có khoảng hơn chục người đang chờ đợi, camera soi mói khắp nơi làm tôi thấy hơi mất bình tĩnh, đành mỉm cười tự trấn an. Tôi tự trách mình phiêu bạt khắp nơi chưa một lần run rẩy mà nay lại mất bình tĩnh ở chốn này.

Họ lại đưa tôi vào một phòng riêng, lấy dấu vân tay, nữ hải quan khác động viên tôi bình tĩnh, sợ đánh mất chính mình, tôi gượng cười khen: “Em đẹp lắm!” Đến phiên em đỏ mặt, tôi lên ngôi.

Vòng thẩm vấn cuối cùng, vẫn là một cô gái xinh đẹp, tôi nghĩ để được vào làm ở đây, chắc họ phải trải qua cả phần thi nhân trắc học.

- Anh ở đâu trên đường Bugis?
- Một khách sạn nào đó, bạn tôi nói dễ dàng kiếm một khách sạn ở đây.
- Một khách sạn lớn hay nhỏ?
- Nhỏ thôi, tôi không nhiều tiền như em nghĩ.
- Anh ở Singapore mấy ngày?
- Trước một tháng, chắc chán vậy rồi.

- Ở Việt Nam anh làm nghề gì?
- Nhà văn - tôi trả lời hoàn toàn ngẫu hứng.
- Anh viết gì thế?
- Tiểu thuyết tình yêu.

Cô gái cười tươi lắm, rồi hỏi tiếp:

- Anh mang theo bao nhiêu tiền?
- Thế đủ chưa? - Tôi rút hai tờ 100USD mới cứng.

Thấy mặt cô có vẻ chưa được thỏa mãn, tôi lôi cái thẻ Visa (không đồng trong tài khoản):

- Tôi còn thẻ tín dụng nữa.
- Anh sẽ đi đâu tiếp theo?
- Sumatra - Indonesia.
- Cảm ơn anh đã hợp tác, chúc anh hành trình thú vị!

Cầm hộ chiếu có con dấu nhập cảnh Singapore, nó to bản, vuông vức, xanh như màu hi vọng, lòng vui sướng lạ thường. Tôi đang ở Singapore, tôi chỉ muốn hét thật to như thế, để vọng đến quá khứ, để thẳng tới của bảy năm trước biết rằng nó có thể đến, bằng việc bắt đầu đi. Lên đường thôi nào.

Singapore sạch và lớn vượt qua mọi sự tưởng tượng của tôi. Những tòa nhà khổng lồ san sát, hai bên đường cây cối tốt tươi, hàng râm bụt ôm áp những khuôn viên mượt xanh và dòng sông nước đỏ mon men chảy khắp phố phường.

Người đàn ông bản xứ gốc Hoa làm quen với tôi, vẫn bằng cái bật lửa, ông cởi mở và hiếu khách. Ông giới thiệu với tôi về sự thân thiện, nhưng xa hoa và đắt đỏ của Singapore. Khi điều thuốc cuối cùng rụng tàn, ông chào tôi và không quên để lại chữ ký, số điện thoại, hẹn ngày gặp lại.

Tôi đi về phía tòa nhà màu đỏ, bên dưới là khu phố Tàu, dễ dàng tìm được một chỗ nghỉ rẻ ở đây, ông nói thế. Con đường nào cũng thành thang nhiều làn, làm cho tôi không thể sang đường tùy tiện, đó là cản trở duy nhất của tôi ở một nơi quá ngăn nắp thế này. Không thấy bóng một cảnh sát giao thông, không một người vô gia cư để kết bạn, chỉ có dòng xe, dòng người nườm nượp mãi mê với phố phường.

Có anh công nhân xây dựng đang hút thuốc trông có vẻ nhàn rỗi, tôi tiến lại gần hỏi China town, anh rút điện thoại Iphone chỉ trỏ trên bản đồ số định vị GPS. Tôi bàng hoàng về sự chênh lệch giai cấp phụ hồ giữa hai đất nước.

Tôi tìm được chỗ nghỉ rẻ nhất trong khu phố Tàu với giá 30 đô Sing một đêm, khách sạn với cái tên Service World Backpackers Hostel nằm trên tầng hai của tòa nhà chung cư cũ. Căn phòng nhỏ xíu với ba cái giường tầng, tôi nằm giường tầng hai, xung quanh là mấy vị khách Tây và một người Ấn Độ.

Ngày đầu tiên, tôi leo lên mấy tuyến xe bus, MRT (tàu điện ngầm) để khám phá phương tiện công cộng và phố xá, tối về trò chuyện với ông nhà văn già - chủ khách sạn, chủ yếu là mấy thứ xoay quanh đề tài phụ nữ và các tác phẩm của ông. Những ngày lang thang giao tiếp chủ yếu bằng tiếng Anh làm tôi tiến bộ nhanh hơn mong đợi. Tôi có thể nói chuyện hàng giờ với ông về những câu chuyện do ông khởi xướng, tôi mua cuốn sách “Người đàn bà ở khu phố Tàu” của ông, và hứa sẽ dịch nó sang tiếng Việt.

Hôm sau tôi mới tìm được chút tự hào về quê hương đất nước. Người Việt Nam nghèo khó nhưng tự lập và bền bỉ, cái này hơn đứt những công dân Singapore, hay ít nhất là những người Singapore tôi gặp và hỏi đường. Phương tiện hiện đại làm họ quên đi vài điều cần phải học hỏi như xác định phương hướng, hay làm tường vài điều có thể là không thể.

Tôi muốn đi bộ thay vì xe bus hay MRT tới vài điểm đã được nghe nói nhiều trước đó, như Sở thú Singapore, bảo tàng Văn minh châu Á, Sentosa, công viên Merlion... Tất cả đều rất nhiệt tình, thân thiện, có điều không ai biết đường và hướng, họ chỉ biết MRT và bus, khi tôi nói muốn đi bộ thì họ chỉ lắc đầu, không thể, rất xa.

Tôi thì biết chắc là có thể, nên đành bỏ 8 đô Sing để mua tấm bản đồ, giá mà buổi chiều khi trở lại China town tôi gặp lại tất cả bọn họ, sẽ nói với họ rằng tôi vừa đi bộ về đó, có thể đây. Các nước phát triển cứ hò hét nhau về những vấn đề mà họ cho rằng nghiêm trọng đến số phận loài người, trong khi ai cũng biết, thảm họa băng tan, hiệu ứng nhà kính rồi biến đổi khí hậu bắt đầu từ sự lệ thuộc quá đáng vào phương tiện hiện đại - những con quái vật sống bằng máu mủ của trái đất. Đó là chưa kể tới việc họ tự nhận mình là văn minh đầu tàu, họ tiếm vào đầu óc đất nước nghèo những thèm khát giàu sang, văn minh - một cách nói bóng bẩy của thụ hưởng. Để rồi cả loài người điên loạn chạy đua đến cái đích diệt vong.

Sau khi lững thững đi bộ từ Sentosa (một khu du lịch lớn), tôi còn hơi khó chịu vì thái độ của mấy tay bảo vệ Casino, họ không cho tôi vào trong vì lí do không đi giày. May mà có niềm vui nhỏ nhỏ với anh bạn người Bangladesh, anh nhờ tôi chụp ảnh rồi lại cùng tôi chụp với quả cầu gắn thương hiệu Universal ở trung tâm chiếu phim ngay trong khuôn viên Sentosa. Nếu không tôi sẽ còn căn nhắc về nơi này mỗi khi nghĩ tới.

Bước theo hành lang điện, ngắm nhìn sự ngăn nắp, sạch sẽ, và tiện nghi hơi thái quá (với tôi), chợt nhớ đến phép so sánh người du khách Mỹ về thành phố sạch và núi rừng xanh. Có lẽ tôi không thực sự hợp với nơi này.

Rảo bước tới HarbourFront, một trung tâm thương mại lớn chỉ cách Sentosa vài phút đi bộ. Tôi thấy có kẻ nằm dài dưới tượng đài cạnh hồ nước. Chắc là một người vô gia cư, tôi định tới làm quen thì bị khựng lại khi thấy ông đang say ngủ, trên bụng còn ôm Macbook Pro, bên cạnh có hộp đồ ăn nhanh thương hiệu Mcdonald. Ôi tầng lớp vô gia cư của Singapore!

Vậy là tôi phải tìm một công việc ở nơi này, càng sớm càng tốt, nếu lâu chừng nào tôi sẽ bị dần vệt cả về thể xác lẫn tinh thần chừng đó.

Trở lại Service World Backpackers Hostel ở khu phố Tàu lúc 9 giờ tối, tôi thấy ông nhà văn già còn ngồi trầm ngâm bên cuốn album ảnh, ông nói đó là tài sản quý giá nhất mà người cha quá cố để lại. Trong ông, người cha ấy không chỉ là một nhiếp ảnh gia vĩ đại, mà còn là một người anh hùng. Tôi chỉ vào bức ảnh ba đứa trẻ nắm tay nhau nghênh ngang đi dưới rặng dừa:

- Bức này đẹp quá. Đây là đâu vậy bác?

- Việt Nam đó, năm 1998.

-Ồ, vậy là cha của bác đi nhiều quá.

- Phải rồi, ông đã đặt chân tới hầu hết các nước trên thế giới. Những bức ảnh bày bán khắp nơi trong các phòng tranh ở khu phố Tàu này là những gì ông để lại cho đời sau mỗi chuyến đi.

- Để lại cho đời sau mỗi chuyến đi? Nếu cháu cũng có những chuyến đi mà không có máy ảnh thì sao bác nhỉ?

- Có người để lại những vần thơ, có người để lại phát kiến khoa học, lại có người chỉ để lại vài câu nói cũng khiến người ta nhớ tới. Như bác thì cầm bút viết nên dăm ba câu chuyện đi qua cuộc đời mình, cũng là một cách để lại.

Mấy lời tâm sự cùng ông già làm tôi suy nghĩ mãi. Cũng đã đi được một chặng đường dài để đến đây, nhưng tôi để lại được gì nào? Hay chỉ là những thỏa mãn riêng mình? Tôi cũng có thể viết như ông, bằng chứng là tôi đã viết đầy hai cuốn nhật ký rõ dày. Nhưng viết gì đây khi mà những câu chuyện đi ngang cuộc đời toàn là tôi tệ và dơ bẩn. Mỗi lần nhìn lại quá khứ ê chề ấy, tôi lại muốn bênh vực mình không sai, muốn đổ lỗi cho mọi thứ xung quanh. Phải rồi, bởi vì tôi quá nhỏ mà, bởi vì tôi chỉ bị xã hội hóa thôi. Khi mà tất cả mọi thứ

bên cạnh, từ cuốn sách bán chạy nhất, đến những danh nhân có ảnh hưởng nhất, hay cả những người bạn thân thiết, ai ai cũng kinh doanh, ai ai cũng làm giàu, thì tội làm sao có thể là người ngoài cuộc được cơ chứ. Tôi làm theo sách dạy, bỏ cả đại học để kinh doanh, lao tâm khổ tứ vào những ý tưởng để cho ra đời những sản phẩm, dịch vụ chưa từng hiện hữu, rồi tôi cũng học theo những đàn anh đàn chị, sắm những bộ áo quần, giày dép bánh bao, mở mang những cơ sở mới khang trang, to lớn hơn nhiều so với khả năng của mình, vì phải hoành tráng mới ký được hợp đồng, ai cũng nói thế. Rồi để lại được gì, lo toan của mẹ? hi sinh, khổ ải của bạn? hay một đồng nợ nần không có phương hướng giải quyết?

Không, tôi cũng sai, tôi sai rồi. Câu chuyện của cuộc đời mình mà tôi toàn để người khác viết nên, xã hội viết nên. Phải là tác giả của chính cuộc đời mình thôi, như những bước tôi đang đi, vui sướng và hân hoan trên từng chặng đường. Còn đối với mấy thứ ngoài mong đợi đến với câu chuyện cuộc đời mình thì nên xem đó như một tình huống kịch tính, câu chuyện hấp dẫn nào cũng cần có kịch tính mà.

Nhưng còn một vấn đề nữa phải động não, đó là cái hậu quả to đùng của ngày cũ. Cứ tưởng đi là dứt được nó, là bỏ lại phía sau. Thực ra tôi chỉ cố xua đuổi nó mỗi khi suy nghĩ ấy ủa đến, mỗi khi hình ảnh thằng bạn khốn khổ hi sinh vì tôi hiện về. Có lẽ định mệnh là thứ để đối đầu, không phải để trốn chạy. Được rồi, tôi sẽ làm ra tiền để trả nợ, chiếu theo sở thích, nguyện vọng của bản thân và gợi ý của ông nhà văn, tôi sẽ viết truyện, một câu chuyện hay chưa từng có trên thế gian. Chẳng phải trong tiền lệ cũng có những người trở thành tỷ phú từ vài tập truyện tưởng tượng đó sao. Có thể chứ, có vẻ như tôi đã nhận ra mục đích của cuộc đời.

Và dường như đã thỏa mãn những tranh đấu với chính mình, tôi lăn quay ra ngủ, một giấc dài.

Sáng hôm sau tỉnh giấc, tôi thấy mình khoan khoái vô cùng. Mất một tiếng để vạch vẽ những tình tiết tiếp theo cho câu chuyện cuộc đời mình, tôi quyết định sẽ đi khỏi nơi đất đỏ này, đến một vùng đất khác để sống và viết truyện. Tôi đang nghĩ sẽ viết về tương lai loài người nhiều trong nhiều năm nữa, khi mà trái đất đã diệt vong, còn họ đã đủ thông minh để biến mình thành tí hon, cư ngụ trong những vi hạt vật chất vô cùng nhỏ bé (hạt quark chẳng hạn), thứ không dễ gì bị phá hủy. Đảm bảo là vẫn sẽ có làng mạc, trẻ thơ, tình yêu và những anh chàng thích phiêu lưu. Còn câu chuyện nào hay hơn thế!

Qua vài người Singapore nhiệt tình, tôi biết cũng tại đây có tàu biển đi Batam, một hòn đảo của Indonesia. Khẩn khoản chào đảo quốc sư tử, China Town và ông nhà văn già, tôi lên đường ngay trong chuyến tàu đầu tiên buổi sáng hôm đó. Tổng kết lại mất gần 150 đô Sing trong hai ngày làm du khách đứng nghỉ (bao gồm tiền khách sạn, ăn trong quán).



V

Ừa nhập cảnh Indonesia tôi đã gặp những ký ức bị lãng quên vài tháng tháng nay, đám xe ôm nhao nhào chào khách, vài tài xế taxi đánh giá hơi cao về bề ngoài phóng khoáng của tôi cũng đeo đẳng mãi không thôi. Con đường nhựa dính nhám nhờ đất bùn sau cơn mưa lại không có vỉa hè làm tôi hơi á ngại về chỗ ngủ đêm nay, hỏi đường vào trung tâm thành phố thì người người lắc đầu vì chẳng ai biết tiếng Anh, tôi biết mấy thứ rắc rối thường đến trước sau đó mới kéo theo niềm vui bất ngờ nên vẫn bình thản đón nhận.

Có cặp vợ chồng trẻ bên lề đường như đang chờ đợi điều gì, người vợ trùm khăn kín đầu, chắc là tín đồ Hồi giáo, anh chồng phì phèo thuốc gọi ý cho tôi cơ hội làm quen từ cái bật lửa. Và thật may họ biết tiếng Anh. Chuyến xe bus cổ tình muộn giờ làm câu chuyện của chúng tôi thêm chín muồi, anh là thợ sửa chữa tàu biển, chị là y tá còn tôi một gã lang thang cần chỗ ở. Anh nói anh có một phòng trống cho tôi, nhưng chỉ có thể ở được một tuần cho tới khi anh trả căn nhà thuê trở về Jakarta quê hương họ.

Đảo Batam chỉ cách Singapore có 45 phút đi thuyền, nhưng thiết nghĩ từ sự lạc hậu nơi này đến văn minh nơi kia chắc cũng vài chục năm. Trên một tuyến phố dài, anh bạn mới quen chỉ: “Toàn đồ cũ Singapore đấy”.

Anh tên Ken, nhiệt tình và tốt bụng, ở cùng anh tôi được thiết đãi rất tử tế, chỉ có điều tôi phải làm quen với cách ăn bốc và đồ ăn thường chỉ là cá, món tôi chúa ghét kể từ ngày bị hóc xương hồi năm, sáu tuổi. Trước khi từ giã hòn đảo mười năm gần đó, anh đưa gia đình mình thăm một vài địa điểm trên Batam nên tôi có dịp đi ké. Cây cầu Bareleng nổi đôi bờ bán đảo, kiến trúc nhìn chẳng khác cầu Mỹ Thuận, anh nói đây là cây cầu rất nổi tiếng của xứ này, có nó người dân trên các đảo có thể dễ dàng đi vào trung tâm thành phố.

Lần này, tôi có dịp làm du khách, còn anh là hướng dẫn viên. Bâng qua cây cầu vắt vẻo và những cung đường ngoắt ngoéo giữa núi rừng, anh đưa tôi đến một di tích đầy xúc cảm. Ngôi làng của người Việt xưa chỉ còn lại hoang tàn đổ nát và anh bảo vệ tên Abu trông coi khu bảo tồn nói tiếng Việt rất sôi. Hơn hai trăm ngàn người Việt từng tới đây mở làng lập ấp giờ vắng bóng, tiếng nhạc vàng vẫn da diết từng bước chận, lời cầu chúc trên cuốn sổ lưu niệm giữa nhà vắng vắng âm vang quá vắng xa xăm, và cối xay, con thuyền mỗi một... Anh nói họ đi mười mấy năm rồi. Tôi cũng để lại vài dòng, chúc cho những linh hồn mãi mãi tự

do.

Một ngày, tôi theo nhóm của anh đi tới một bến cảng gần chân cầu BareLang để thực hiện hợp đồng cuối cùng trước khi về lại Jakarta, là sửa tàu cá cho một ông chủ người Singapore. Sự xuất hiện tình cờ của tôi hôm đó hóa ra lại rất may mắn cho ông chủ đó và hai mươi bốn thuyền viên. Họ là người của đảo Phú Quý, thuộc tỉnh Bình Thuận, Việt Nam và hoàn toàn không biết tiếng Anh. Người Singapore vẫn hợp tác kiểu này với các thuyền đánh cá của Việt Nam trên bờ biển của họ, tức là họ lo chuyện thủ tục trên bờ, ngư dân lo chuyện sóng gió ngoài khơi, cá tôm về chia đôi. Đúng là không phải chia đôi lúc nào cũng công bằng.

Tôi theo tổ sửa chữa và thuyền trưởng xuống tận khoang máy, ông chủ Singapore từ trên thò đầu xuống, bố thắng bị hỏng, máy rất nóng, tàu chỉ có thể tiến mà không lùi được. Vấn đề chỉ ở chỗ là mua một cái bố thắng mới đúng chủng loại thay thế cái hư, thế là xong. Tôi phiên dịch rất tốt, nên được cả hai trọng thưởng. Ông chủ người Sing trả công 400.000 rúp cho một buổi sáng ấy, còn anh em thuyền viên Việt Nam thì đồng ý yêu cầu cho tôi ở lại và ra khơi cùng, bất chấp việc tôi không có mấy thứ giấy chứng nhận từ Việt Nam giống thủy thủ đoàn.

Sóng to gió lớn đánh trùm đầu, những giấc ngủ bỗng bình, ăn bất cứ thứ gì đánh bắt được, và bia là những gì tuyệt vời nhất mà tôi được trải qua trong một ngày cùng họ. Vì biển động nên thuyền lại phải quay đầu về bờ mà không tiếp tục hải trình như dự kiến. Biết rằng có lẽ là duyên chưa tới với chuyến hải hành cùng các anh, tôi từ biệt để trở về nhà Ken và ngỏ ý xin đi cùng anh tới Jakarta. Trước khi đi tôi gửi lại anh thuyền trưởng tàu cá hai cuốn nhật ký đã ghi đây, nhờ anh mang về nước cất giữ giữ gìn vì sợ đường dài hư hỏng, hẹn ngày về nước sẽ gặp anh xin lại. Anh còn nói:

- Em gái anh làm giám đốc gì to lắm ở Sài Gòn, nghe nói cũng làm bên in sách báo gì đó, mai mốt nó đọc được lại xuất bản hai cuốn tập này của chú thành truyện thì chú thành nhà văn rồi.

- Không đâu anh, đó chỉ là nhật ký thôi, còn truyện thì em đang sáng tác đây, khi nào xong em sẽ liên lạc với anh để nhờ vẽ tiếp. - Tôi vừa trả lời anh vừa chìa cuốn sổ ghi đã được mấy chục trang câu chuyện viễn tưởng của mình.

Lời nói bông đùa của anh gieo rắc vào đầu óc đầy mộng tưởng nơi tôi bao niềm vui là lạ. Chào anh, tôi tiếp tục lên đường.

Rời Batam đi Jakarta trên một chuyến tàu khổng lồ, chở hàng ngàn hành khách, có vẻ như chỉ mình tôi là người ngoại quốc, họ vốn vờ hỏi thăm, nhìn ngó, những cặp mắt tò mò. Trèo lên khoang trên cùng, nơi có một quán cà phê, có thể ngắm bốn phía đại dương bao la, tôi nghe ngao mấy dòng thơ cũ:

Ta đi nhốt gió thênh thang gió
Tháo hết si cuồng trong mắt ai
Ta về ôm lá tràn lan đổ
Trăng tráo cười vang một tiếng dài
Ta đi bắt nắng mênh mang nắng
Trả lại cho đời mỗi sớm mai
Ta về hiu hắt triền đê lạnh
Xóa giúp ngày xưa những dấu hài
Ta đi xây những mùa xuân mới
Cho thế gian thêm vụn tiếng cười
Em về hân nóng mùa đông lại
Nhớ giữ son hồng trên nét môi
Dù sao

Ngày ấy

Cũng qua rồi![\(1\)](#)

(Thầm nghĩ, cuộc sống mới của loài người trong câu chuyện viễn tưởng của tôi vẫn sẽ có nhà thơ).

Biển sớm mai, bọt trắng bắt đầu hiện rõ, không nhợt nhạt như hồi chiều qua, bốn phía là một đường viền mỏng lung. Đại dương những ngày không bão tố trông hiền hòa như một cái hồ lớn vậy. Tôi đang chờ đợi bình minh, tôi thích ngắm cái thứ đỏ mọng ấy đặc biệt là giữa chốn mênh mông thế này. Mặt trời mà phối hợp với đại dương thì còn gì hợp hơn chứ.

Con thuyền chẳng khác nào tâm của cái compa để xa xa là đường tròn tịnh tiến. Những tia nắng đầu tiên như cố gắng bứt khỏi mây đen, bình minh ào đến, huy hoàng làm lấp lánh cả sự chờ đợi của người lữ khách.

Tàu đi được một ngày đêm, bốn phía vẫn xanh ngắt và im lìm. Vòng tròn trời biển nhấn nạy tình tiến về phía Tây Nam. Có cô gái Indonesia đứng cạnh lan can thả hồn vào biển, gió khẽ bay bay tóc rối, nhìn thật đẹp. Ông bạn già không biết tiếng Anh làm quen bằng dấu hiệu, ông chỉ vào cô gái ý hỏi ok chứ? Tôi thật thà đưa ngón tay cái, quá ok. Ông đánh mắt như hỏi được mấy chục cái xuân xanh về phía cô gái rồi quay sang tôi nhìn tình nghịch, đưa tay lên làm động tác cho thức ăn vào miệng, biết ông định nói có muốn ăn thịt cô ả không? Tôi phá lên cười như nắc nẻ, hóa ra ở đây người ta cũng dùng cái động từ ăn thịt để giải bày dục vọng.

Buổi tối cuối cùng, tôi lại một mình trèo lên tít mũi thuyền, nơi chẳng có ai dám đứng vì gió to quá. Thầm ước có một người con gái để dạy em nhổ bọt xuống biển, ôm siết vòng eo để em dang tay thật rộng, cùng nhau bay đến muôn vàn cung bậc yêu thương. Giật mình mới thấy chị, vợ Ken, đứng đó từ lúc nào. Tôi đọc được ánh mắt mông lung nhiều xúc cảm lạ của chị như đang muốn vỡ òa những tâm sự sâu kín. Anh và hai cháu đã ngủ say còn chị không thể nào chợp mắt. Mười năm trước, khi thằng nhóc lớn mới lên hai tuổi, anh thì biệt với những con tàu cả năm chẳng về. Phút yếu lòng chị đã sa ngã vào cảm dỗ tưởng chừng như không thể có cơ hội làm lại, chị đã làm chuyện động trời ấy mà tai hại lại là với chính người bạn thân của anh. Còn ông trời khéo trêu người phạm tục, để anh trở về nhà trong buổi tối kinh hoàng ấy. Nhất dao hận thù của anh may mắn không lấy đi tính mạng người bạn thân nhưng chắc sẽ chẳng thể lành vết thương lòng cho đến hết kiếp người, nắm tóc mà anh cắt đi của chị trong cơn bán loạn đã để chị tuột vào đêm đen, rồi trôi dạt đến tận đảo xứ này, bỏ lại mọi bề bâng đầu đốn. Người đàn ông lưng trần gió bề cuối cùng cũng gạt được hết ghen tuông, đi qua mọi đàm tiếu trần ai, bế đưa con trai hai tuổi đi tìm cho mãi đến ngày hội ngộ. Chị nói mình đã đi qua và hạnh phúc cho đến tận bây giờ, chỉ có điều mỗi lần nghĩ lại thấy có lỗi với anh, con và chính mình. Nước mắt chị rơi tới đâu, gió thổi bay bạt tới đó, tôi cầu mong những đau thương của chị cũng bị gió cuốn đi.

Rồi Jakarta rực sáng vẫy chào tôi và chị trên mũi tàu, đón những cơn gió đất liền, bỏ lại đại dương mãi bất tận phía sau. Xin chào Jakarta, tạm biệt Batam, tàu Pelni, và đại dương. Một hành trình mới lại bắt đầu.

8



T

ôi xin làm việc tại một xưởng may gia đình ở Tây Jakarta, nơi chủ xưởng là chị gái ruột của Ken. Công việc đơn giản, đóng may thứ nhấ nổi tiếng lên những bộ quần áo, sau đó gấp gọn gàng cho vào bịch nilon. Có cậu em trai tậ nguyên chỉ có một mắt (là con trai chị chủ xưởng) phụ tôi đóng gói. Làm 8 tiếng một ngày, tôi có nguyên buổi tối để bay bổng cùng tác phẩm để đời.

Sáng hôm đó trời mưa như trút nước, xường không có việc, tôi với nó ngồi vầy nước ở trước hiên nhà, nó nói tiếng Anh không được sôi, nhưng đủ hiểu những câu chuyện. Nó hỏi tôi đất nước Việt Nam mùa này thế nào, tôi đã quên ngày tháng bấy lâu nay nên hỏi nó giờ là tháng mấy, nó không nói gì mà lật đặt vào xé tờ lịch ngày đổ chót. - Ngày 10 tháng Tám anh ạ. Tôi giật lấy tờ lịch nhanh và mạnh đến nỗi làm thảng bé bàng hoàng. Chỉ nhớ tôi nói to lắm, mùa thu em ạ mùa đẹp lắm. Hôm nay là sinh nhật anh đấy! Niềm vui lồ lộ trên con mắt duy nhất ở trên mặt của nó làm tôi rơm rớm xúc động.

Sinh nhật tôi vào mùa thu Hà Nội, chắc chẳng phải tại thế mà hoa sữa cứ bay hương ngào ngạt và nước Hồ Tây nín sóng trong veo. Tôi định ra mạng internet để nghe một bài hát về mùa thu, xem mấy lời chúc mừng của những người bạn trên Yahoo, Facebook.

Bức thư thứ nhất là lời mẹ chúc mừng sinh nhật, chắc nhờ Thảo đánh máy. Mẹ thì thường chỉ chúc bình an và sức khỏe. Mẹ hồi âm từ bức thư tôi gửi bà trước đó, từ mùa thu trước, sinh nhật trước. Tôi đọc lại nó mà lòng lắng xuống như hòn sỏi rớt xuống ao thu lạnh lẽo của Nguyễn Khuyến:

“Mỗi khi thấy cô đơn là con lại tìm về hình bóng của mẹ, như đứa trẻ đói tìm bầu sữa thơm. Lật tìm những kí sự trong cuốn nhật ghi cũ nát.

Ngày thứ Sáu.

Tết vừa đi qua, mùi vị bánh chưng và không khí tụ họp gia đình vừa cuốn theo cơn gió thời gian vô tình bay mất.

Tối qua, một mẩu chuyện về mẹ, rồi dồn dập những hồi ức những hình ảnh đầy thương của mẹ tràn ngập đầu óc con, nó đầy đến nỗi mà ép cả những giọt nước mắt của con ra phía ngoài má.

Con đã khóc, không kêu gào, không khổ sở, nhưng con đã khóc. Ngày xưa con khóc vì đau, bây giờ con khóc vì thương. Nghĩ đến nỗi nhọc nhằn và sự hi sinh của mẹ là con có thể khóc bất cứ lúc nào. Lớn rồi con ít khóc lắm, con chỉ khóc cho mẹ và cho chính bản thân mình thôi.

Còn nhớ một lần, hồi tập quân sự ở Vĩnh Phúc, con đã một mình lên đồi để khóc, vì sự cô đơn của con, vì nỗi buồn của con ngựa bất kham độc hành.

Còn hôm nay, ngược lại, con khóc vì có người yêu thương mình đến thế. Những bước con đi, không phải lúc nào con cũng ngoái lại để nhìn đôi mắt yêu thương của mẹ, có những lúc con đã hì hục bước mà quên cả tình yêu của mẹ.

Đã mấy năm trôi qua, nhanh quá. Con đã rời xa tổ ấm, rời xa căn phòng đầy ánh sáng gần 3 năm. Cuộc sống bên ngoài hợp với con hơn, bởi con có đôi chân của con ngựa bất kham, được phi nước đại trên thảo nguyên bất tận thì còn gì thú hơn. Con biết, mẹ vẫn lo

cho con nhiều lắm, còn con, có phải vì quá tự tin mà chẳng bao giờ đoái tâm đến nỗi lo của mẹ.

Ngày thứ Bảy.

Sài Gòn nóng nực. Con đang nằm và nghĩ về nỗi lo của mẹ. Con nghe một bài hát buồn và thấy nhớ mẹ.

Lâu rồi con không viết lách, con mãi chống chọi với cuộc sống mà quên dành thời gian cho góc nhỏ tâm hồn mình. Con đã học được rất nhiều điều mẹ à, con biết cười vào những khó khăn khốn đốn, con biết nhường nhịn người khác, con còn biết thương yêu.

Lúc này đây, con đang bị chiếc roi cuộc sống giáng cho những đòn đau đớn lắm, nhưng con không hề có ý định sẽ gục ngã. Điều đó đáng vui phải không mẹ? Con học được nhiều điều lắm rồi mà không biết phải khoe với mẹ từ đâu.

Trường học chỉ vổ về con, có chăng chỉ là những lời hăm dọa, còn trường đòi thì thẳng tay trừng phạt, thậm chí là đánh con một cách thậm tệ. Con thích việc đó, con đã đủ lớn để chịu đựng nó, những vết hằn đau đớn là những bài học giá trị tuyệt vời.

Ôi mẹ à, con nhớ cái sự yên ấm nơi mẹ, nhưng con vẫn phải xa nó. Để trưởng thành, mẹ đừng ngăn cản con mẹ nhé. Sự ủng hộ của mẹ tiếp cho con thêm biết bao nhiêu sức mạnh.

Ngày 10/08 - Chủ nhật.

Con ra internet đọc vài dòng tin mẹ nhắn offline cho: "Con về Hà Nội chưa? Con có khỏe không?".

Đọc những lời ấy mà như thể đang được nghe giọng mẹ nói, sao con thấy ấm áp, thấy được yêu thương. Giữa trăm ngàn bận bịu, phiền toái, mẹ chỉ hỏi con có khỏe không? Tình yêu của mẹ cho con bắt nguồn từ nơi nao mà bất tận đến thế. Biển khơi còn có khi lên lúc xuống, tình mẹ cho con lúc nào cũng đầy ắp, thật vĩ đại và diệu kỳ, tình yêu của mẹ.

Ngày hôm nay là sinh nhật con, 24 năm nay, còn nhỏ thì bố mẹ tổ chức, lớn lên con tự tổ chức, chắc đây là lần đầu tiên con không tổ chức sinh nhật. Điện thoại vừa mất, sẽ không có những lời chúc mừng, bạn bè thì ở phương xa, sẽ không có những món quà.

Mẹ ơi, có phải con đang tủi thân không nhỉ? Còn nhớ mẹ bảo con, dù thế nào mẹ cũng tổ chức sinh nhật cho con để có những dấu ấn về tuổi thơ bên gia đình, để có bay đi phương trời nào cũng không quên về góc sân nhà bé nhỏ. Hồi đó, con vẫn chưa ý thức được điều mẹ nói, còn bây giờ, giữa sự cô đơn này, con thấm thía nó hơn bao giờ hết. Những hình ảnh về thằng Nhật trắng trẻo, xinh trai hiện về, chạy nhảy trong mớ kỷ niệm.

Con sẽ không ngừng rèn luyện quyết tâm, khí tiết. Con tin vào sức mạnh mà mẹ đã truyền vào trái tim liêu lĩnh và dũng cảm của con. Con tin vào bàn tay và sự sắp đặt diệu kỳ của Chúa, sự công bằng, quy luật của con Tạo.

Con dừng bút mẹ nhé, chúc mẹ luôn bằng an, chúc cho lòng quyết tâm và sự dũng cảm của con nữa.

Có khi nào ai đó khóc vì mẹ của mình chưa?"

Ra đi từ cuối đông, nếu trở về là giữa thu, vậy là tôi đã đi qua bốn mùa, có phải vì thế mà bức thư chị gửi hồi thúc tôi trở lại. Bức thư thứ hai không phải là một lời chúc mừng, nhưng rõ ràng ai đó bày tỏ ngưỡng mộ mình, còn làm ta thích hơn cả một lời chúc ấy chứ. Chưa kể, chị là một doanh nhân trẻ thành đạt, xuất hiện trên rất nhiều các diễn đàn kinh tế, những giải thưởng tầm cỡ châu lục tôn vinh chị, vài cuốn sách kỹ năng sống mà tác giả là chị, do nhà xuất bản của chị phát hành, ai ở thế hệ tôi mà chẳng từng đọc ít nhất một lần. Thế mà chị lại bày tỏ lòng ngưỡng mộ với hai cuốn nhật ký ghi nguệch ngoạc, viết với tất cả ngẫu hứng và cảm xúc trần tục, hăm mộ hành trình lang thang, không tiền, không khách sạn của tôi - Hóa ra người em gái của anh thuyền trưởng tàu cá Phú Quý lại chính là chị, tôi quá đổi bất ngờ. Chị ngỏ ý muốn mời tôi trở lại Việt Nam để hợp tác viết một cuốn sách dựa trên những hồi ký trên đường của mình. Còn nói đã đặt vé máy bay sẵn cho tôi, chỉ cần quyết định sẽ có thể về bất cứ lúc nào.

Bước khỏi cửa hàng internet, tôi lại nghĩ tới nó, ân tình mà nó dành cho tôi, lỗi lầm của tôi mà nó phải gánh chịu, đồ vỡ của tôi mà nó phải nhận trách nhiệm. Những cú đâm đá của chủ nợ với *doanh nhân trẻ* (từ tôi hay dùng để mỉa mai quá vãng của mình), những đêm trắng, đục mờ, với lũ trẻ mới lớn mà chủ nợ phải đến canh gác tôi trong khách sạn, chúng đập đá, quan hệ tình dục ngay trước mũi tôi.

Và nó lôi tôi ra khỏi đồng lộn xộn, bằng cách này và nhiều cách khác, bằng cả việc lừa dối gia đình, vì nó làm gì có tiền, nó là sinh viên.

Để từ đó tôi ra đi, chỉ nói với nó - tao đến Paris, giàu có sẽ trở về - Nó bảo - tin mày, đi đi. Giờ trở lại vẫn với sự trắng tay như lúc ra đi, hay phải kể thêm với nó về những lời hứa hẹn của chị sau khi hoàn thành cuốn sách, và rằng ra về bằng tám vé hạng thương gia mà chị đã đặt chỗ, có quá trư trên không?

Tôi lưỡng lự bước đi vô định, cho đến tận khi những cột đèn lênh khênh đổ cuống. Tôi quyết định sẽ gọi điện về cho nó, ít nhất là để hỏi han tình hình, việc tôi đã quên mấy tháng nay, kể từ ngày ra đi. Trước khi chào nhau đã nghĩ chỉ gọi về cho nó khi giàu có, khi câu đầu tiên sẽ phải là: "Độc số tài khoản đi tao chuyển tiền cho. Tao giàu rồi!"

Cuối cùng cũng tìm được một bưu điện. Nó vẫn để cái nhạc chờ quen thuộc, khúc nhạc dạo của bài hát "Mặt trời bé con".

- Alo, Thái nghe.

- Tao đây, mày khỏe chứ?

- À mà ừ ừ. Sao chẳng thấy điện về? Thế nào rồi, ổn cả chứ? Đang ở đâu rồi?

- Từ hôm chào mà ừ, tao đã đi được một đoạn đường dài, nhưng không phải đến Paris nữa, tao đang ở Jakarta.

- Vậy ừ, nghe hay đấy, kể qua tao nghe.

Rồi tôi say sưa kể cho nó nghe hành trình của mình, những ngày tháng trên đường. Hai thằng nói cười phớt lờ như chưa từng xa nhau, nó thích nhất cái đoạn tôi gặp cô gái Nhật, còn hỏi, không làm ăn gì thật ừ?

- Thái này, còn chuyện bà chị mời tao về hợp tác viết và xuất bản, mà ừ nghĩ sao?

- Quay trở lại, lợi hại gấp đôi, về đi tao lên Nội Bài đón.

- Mà ừ thì không nói làm gì, nhưng còn mọi người, tao chẳng có mặt mũi nào gặp lại ai cả.

- Mà ừ chẳng phải đã nói với tao, là con người có quyền năng tối cao là được quyền lựa chọn. Chẳng phải vì thế mà mà ừ đi, bất chấp khó khăn trước mắt. Trở lại hay không cũng chỉ là một sự lựa chọn, và cái quyền đó vẫn nguyên vẹn.

- Nhưng tao chưa thành đạt, mọi người ai cũng chờ đợi tao điều đó.

- Vậy thì hãy thành đạt đi, về để thành đạt. Chị ấy là một người có uy tín trong xã hội, nếu đã đánh giá cao khả năng của mà ừ thì hãy tin đi. Tự cổ chí kim vẫn luôn có những người thành đạt bằng việc viết sách mà. Hãy lựa chọn...

Nó nói xong câu đó thì điện thoại tút tút, mất tín hiệu. Tôi gọi lại thì đã tò te tí, có lẽ là hết pin.

Tôi trở về xưởng may, xé hai miếng giấy nhỏ vuông vức, một tấm ghi "TRỞ LẠI", một tấm "ĐI TIẾP", gấp nó làm bốn, vuông vức và kín đáo, xóc thật đều trong hai lòng bàn tay úp lại, tôi tung hai miếng giấy lên cao, chụp lấy một miếng.

Từ tốn mở mảnh giấy chụp được ra thấy hai chữ rõ ràng, ĐI TIẾP - chữ của mình thật đẹp - tôi cười. Rồi nhặt miếng giấy còn lại vương trên nền nhà, siết thật chặt. Tôi sẽ TRỞ LẠI, vì tôi được chọn mà, đâu phải sự may rủi ngẫu nhiên hay cái gì đó có thể thay tôi lựa chọn cuộc đời mình.

Bốn tiếng đi bộ từ trung tâm thành phố Jakarta tới sân bay Soekarno, băng qua con đường nhựa có dải phân cách và tường hào chia rẽ hai thế giới Giàu - Nghèo. Tôi cười, bức tường Berlin chưa bao giờ sụp đổ. Nhưng, ngày đêm vẫn có bao con người nỗ lực

vượt qua nó bằng những cách riêng họ.

Máy bay cất cánh lao vào không trung cao tít. Tôi sực nhớ ra vẫn còn một câu chuyện dở đang chờ mình viết tiếp, câu chuyện tương lai loài người. Tôi chính thức bắt đầu là tác giả những câu chuyện đời mình.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

HẾT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: **04.37161518 - 04.37161190** * Fax: **04.38294781**

E-mail: **tonghopvanhoc@vnn.vn**

*** Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh**

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: **08.38469858** * Fax: **08.38483481**

*** Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng**

580 đường Núi Thành - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: **0511.3797709**

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN BÍCH HẢO

Chịu trách nhiệm nội dung

NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập: NGUYỄN HỒNG HẠNH

Bìa: STARBOOKS

Trình bày: TRANG ANH

Sửa bản in: HẠNH NGUYỄN

In 10.000 cuốn, khổ 12x20 cm.

Tại Công ty Cổ phần In Hà Nội.

Giấy chấp nhận ĐKKHXB: 427-2012/CXB/39-26/VH.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2012.

